

Cuốn thứ nhứt

80
INDO-CHINOIS
616
(+)

TRUYỀN

龍圖公案

LONG-ĐỒ CÔNG-ÁN
BẠC-CÔNG THẨM-ÁN

Transcrit en Quốc-ngữ par

NGUYỄN-NGỌC-THƠ & ĐÌNH-THÁI-SƠN

PUBLIÉ PAR

LÊ-PHƯỚC-THÀNH

12, Rue Nguyễn-lân-Nghiem

TOUS DROITS RÉSERVÉS



Cuốn nào không có chủ bốn ký tên là đồ gian



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

62-64, Boulevard Bonard, 62-64

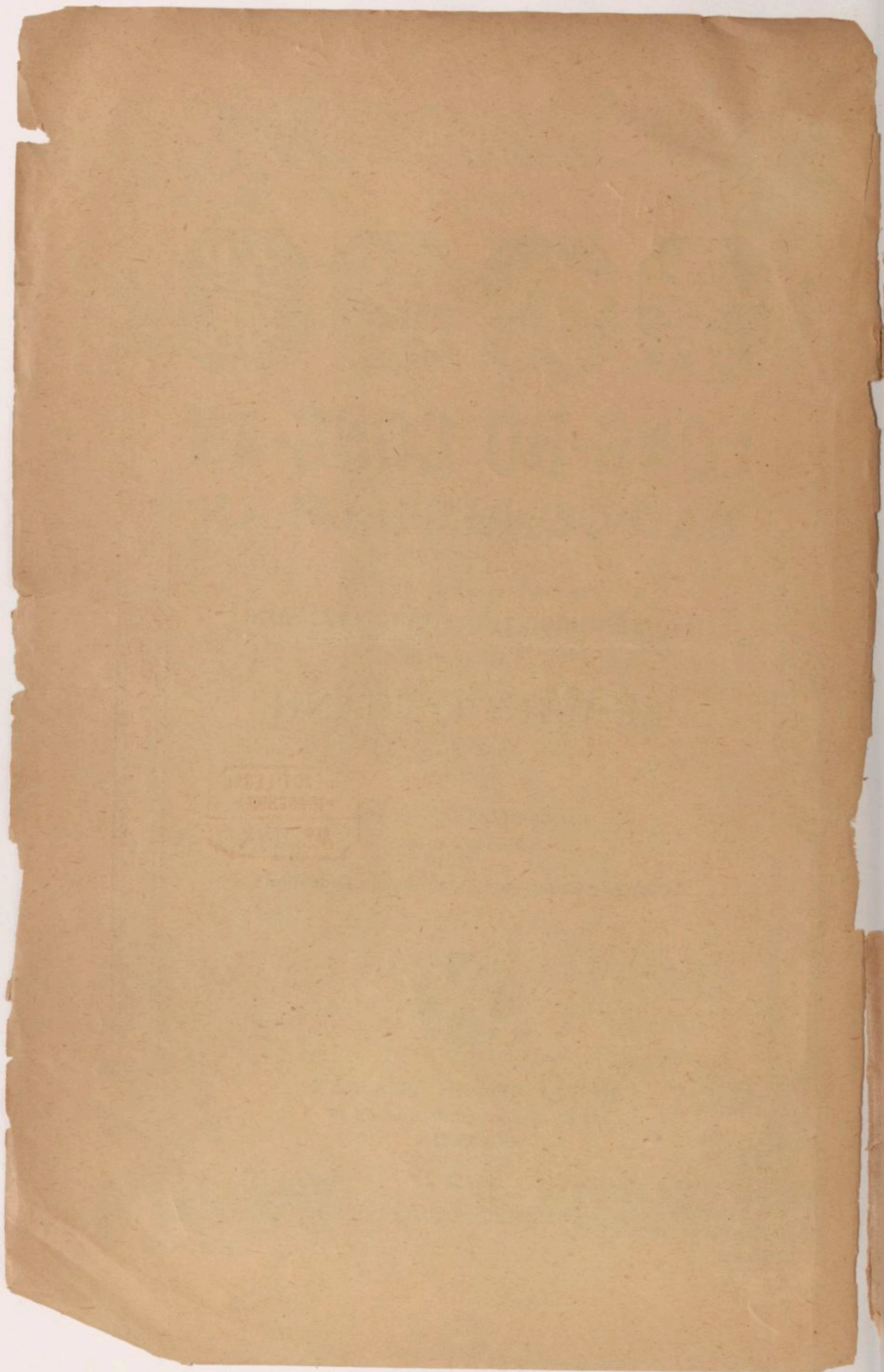
SAIGON

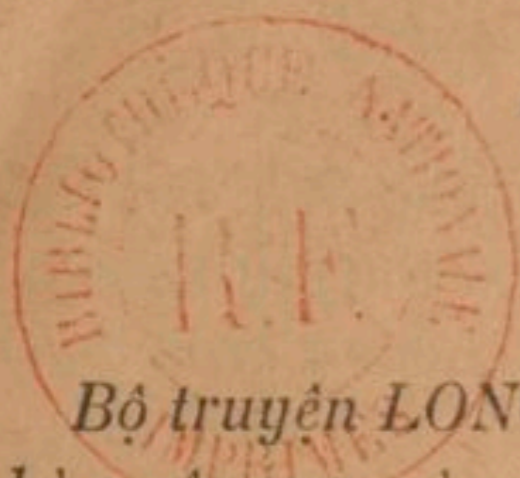
Décembre

1927

2^e Édition

Giá: 0\$40





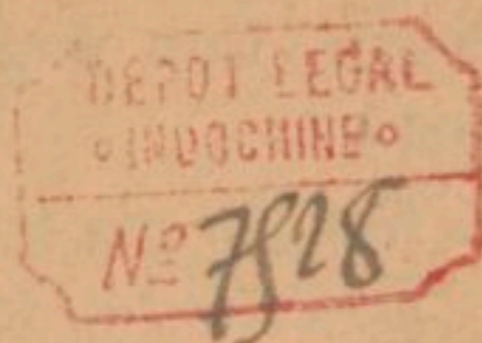
TIỂU TỰ

Bộ truyện LONG-ĐỒ CÔNG-ÁN này thật là rất quý, Đồng-bào nên xem vì có nhiều án bí mật tôi nhằm ít ai tra ra nổi bởi vì nhiều huyện-quan trong bộ truyện này hay xử chẳng ra, tra án nhiều đều lầm lỗi, còn như ông Bao-Công phán đáng rất minh công bình chánh lý, lấy lẽ ngay án thẳng chẳng tư vị vua quan, lại có một điều đại khái dám lấy tiền mà cho kẻ mình hoan xử án cho đứng mới là yên ổn chớ chẳng phải ham phú phụ bần mà tư vị kẻ có tiền mà ép người nghèo như mấy huyện-quan. Ấy đó lột chức đuổi ra thật là đáng kiếp, còn lại bắt tử mà ăn hối lộ như Dương-Bình thì Bao-Công chẳng dung đem ra trảm quyết. Cho nên đời này ta phải coi theo gương thì biết lẽ gian tà phải chữa ra, lấy chánh lý công bình mà ở chớ đừng gian tham, phải biết thiên đồng khôn khôn sơ nhi bất lậu mà mang khổ, xin anh em Đồng-bào phải mở trí ra mà lo làm ăn thì tốt.

LÊ-PHƯỚC-THÀNH

Libraire n° 44 bis, Marché Saigon.

Maison n° 12, rue Nguyễn-tấn-Nghiệm — Cầu-kho



In tại nhà in XUA-NAY, Nguyễn-háo-Vĩnh,
62-64, Boulevard Bonard — Saigon.

TỰA

« Tôi xin tỏ bày, từ xưa đến nay, xét xem các tích, coi rồi có ích, duy bộ “Long-Đồ”, suy người Kiêm-cô thiết đấng cao minh, phân đoán sự tình, ví sánh thần linh, công bình hai chữ, nắm giữ lẽ ngay, không phải bốn tay, hay là tám mắt, những việc thắc ngật, nghe rõ thấy xa, người chết ra ma, oan hồn đến cáo, gian dữ cường bạo, chẳng khỏi tay người, đờc hóa khắp nơi, muôn dân đều biết, việc chi chẳng quyết, kiện đến Bao-Công, tức thì liền xong, mưu tà lẽ chánh, tội oan hữu hạnh, thì gặp Long-Đồ, kể dữ tới số, trúng nhằm ngài xử, chánh trực mọi sự, bất luận công tư, quan dân một bực, sang hèn đồng thể, giáng sanh tại thế, đáng mặt linh thần, ra tay cầm cân, lòng đong tội phước, chẳng khác Diêm-vương, người thể khôn đương, lòng trong như nước, dạ sáng tựa sao, thương người hơn đạo, ghét đũa gian tà, đến loài yêu ma, cũng đều kinh sợ. »

Nguyên tích là người vì sao Văn-khúc-tinh, trên Thiên-dinh giáng sanh xuống cõi phàm, chánh tên là Bao-Chuẩn, chức Tam-công. Thuở đời Tống vua Chơn-Tôn, sanh Hoàng-tử ra, rồi cứ khóc hoài, chửa y viện thuốc men, bùa chú ếm đối hết sức, mà không hết khóc. Khi ấy vua mới đăng bản trong thiên hạ, ai trị dặng Hoàng-tử hết khóc, thì ứng thiên-kim, áp vạn hộ. Lúc đó có ông già mặc đồ tu hành tới chịu, rồi vào dỗ miệng bên tai Hoàng-tử mà nói hai câu chữ rằng : « Văn hữu Văn khúc, Võ hữu Võ khúc. » Hoàng-tử nghe liền nín, rồi ông già ấy biến mất, nghĩa là : bên văn có sao Văn-khúc là Bao-Chuẩn, còn võ có sao Võ-khúc là Địch-Thanh. Còn ông già ấy là Phước-thần Ngọc-hoàng sai xuống.

Nguyên gia truyền nói đã lâu rồi,
Ngọc-tốt rày toan rắng sức đời ;
Thơ đề khuyển rằng người lành phải,
Diễn ra quốc-ngữ dặng mấy hồi ;
Bao hàm điều luật nhờ mưu trí,
Công chánh trung bình cứ lẽ thôi ;
Thăm xét người ngay cùng kẻ vạy,
Án treo ngàn thuở đáng khen ỏi.

BAO-CÔNG THẨM ÁN

CUỐN THỨ NHỨT

ÁN THỨ NHỨT

A-di đà giảng hòa



Án này nói về phủ An-dức, huyện Hiếu-cảm, có một tên Tú-tài họ Hứa danh Hiếu-Trung, tuổi vừa mười tám, hình tướng khôi-ngô, tinh thần tuấn-nhả, mặt mày tốt tươi, ở ngan nhà Tú-tài có một người làm nghề hàng heo, tên là Tiêu-phụ-Hơn, vợ chồng sanh có một gái tên Tiêu-thực-Ngọc (1), mới mười bảy tuổi, dung mạo yếu điệu thiệt rất lịch sự, bóng sắc hương hoa, cá trầm nhận sa, mỗi ngày hằng ở trên lầu thêu bông, mà nhà thì ở khịch bên đường; bữa ấy dòm thấy Hứa-hiếu-Trung đi ngan qua, hai người thấy nhau rồi lấy mắt liếc đưa tình, đều có lòng ái như vậy cũng lâu; Hứa-Trung thường thấy lấy lời chọc gẹo, Thực-Ngọc gặt đầu ưng chịu. Có đêm ấy Hứa-Trung lên leo thang lên trên lầu cùng Thực-Ngọc, nắm tay dắt vào loan phòng hoang giao cuộc vui sướng cùng nhau, đến đầu canh năm Hứa-Trung muốn xuống lầu mà về, thì hẹn cùng Thực-Ngọc đêm thứ đến nữa, nàng ấy nói: « Nếu tối nay chàng leo thang lên nữa, thì tôi e người đi đường qua lại gặp thấy ắt chẳng tiện cho đôi ta, vậy tôi tính cột một cái róc rách trên này rồi thông cây vải trắng xuống tới đất. như tối chàng có đến thì đeo mỗi vải ấy đặng tôi trên này rút lên, kể đó thì mới dễ cho đôi ta. » Hứa-Trung nghe rồi rất vui mừng và đẹp lòng lắm, như vậy tới lui cùng nhau dả gằn nữa năm, thì xóm riềng đều biết, còn Tiêu-phụ-Hơn chẳng hay, rủi đêm kia Hứa-Trung mắc anh em bạn mời đi ăn tiệc canh khuya mà chưa đến; có một thầy sai tên là Minh-Tu, thường đêm

(1) Là ngọc tốt.

hằng đi gõ mở đọc kinh phú quyển đường đó, đi vừa đến gần thấy bức vải trắng từ trên thả xuống tới đất, trong trí tưởng là vải chủ nhà phơi mà quên lấy vò, nên muốn ăn cắp đem về, liền để dùi mở xuống đất, lên bước vào hai tay guồn quăn mỗi vải giựt xuống, thì thấy trên lầu có người rút lên, ý sai Minh-Tu đã rõ biết chắc trên lầu có đòn bả con gái chi đây, nên thả bức vải này xuống dặng làm thang cầu đem trai lên, vậy để mình đeo lên thử coi, tới lầu thiệt có một người con gái, sai Minh-Tu thấy rất đẹp lòng và cả mừng mà nói rằng : « Vốn ta cùng nàng có duyên nợ, nên xin cho ta chung gối cùng nàng một đêm thì phước nàng như biển rộng, ơn đức ví trời cao. » Thục-Ngọc giận mắng rằng : « Vì ta sánh đôi là những người bức loan phụng, chứ người là thẳng trọc đầu kẻ giả tăng, vậy thôi ta cho người một cây trâm, người khá mau xuống lầu. » Sai Minh-Tu nói : « Bởi nàng kéo ta lên đến đây, nên đêm nay ta lên thì dễ, chứ muốn ta xuống thì khó ; rồi bước lại ôm bắt nựng niêu vò bóp cầu việc hoang vui ân ái ; Tiều-thục-Ngọc cả giận la lớn rằng : « Có kẻ cường đạo đến đây. » Lúc ấy cha mẹ ngủ mê đều chẳng ai nghe, sai Minh-Tu sợ động có người tiếp cứu, vậy anh ta lật đật lấy dao nhỏ trong mình siết đứt họng Thục-Ngọc, rồi lấy cây trâm và lột đôi bông với cả rá nàng ấy, mà leo xuống lầu đi mất, đến sáng ngày trời đã trưa, đúng bữa cơm mà vợ chồng Tiều-phụ-Hôn chẳng thấy con gái mình xuống ăn người mẹ mới chạy lên thăm coi, thì thấy máu chảy lai láng thấy chết đã cứng, bèn tri hô lên mà chẳng biết ai giết.

Trong xóm đó có người chẳng ưa tên Hứa-hiếu-Trung, nên nói cùng Tiều-phụ-Hôn rằng : « Nàng Tiều-thục-Ngọc trai gái cùng Hứa-hiếu-Trung tới lui với nhau đã hơn nửa năm, lại đêm ấy Hứa-hiếu-Trung ăn tiệc nhà anh em bạn uống rượu say, nên chắc về giết lầm Tiều-thục-Ngọc đó chứ chẳng ai. » Tiều-phụ-Hôn nghe lời mấy người ấy, nên biết ông Bao-Công đoán việc như thần, bèn làm đơn đến kêu oan.

ĐƠN RẰNG :

« Vì lập tờ cáo bầm linh Thượng-quan, có kẻ cường gian sát nhân, tên Hứa-hiếu-Trung, tiếng là học trò chứ lòng dữ tợn tánh hạnh dâm ô, thấy con gái tới tên là Tiều-thục-Ngọc

có bóng sắc, trăm đều chọc gẹo mà chẳng dặng, mới muốn việc đâm ô, ban đêm uống rượu say, cắp dao trong mình, trốn lên tàu vào trong phòng ép hãm đâm ô, vì con tôi lòng trinh tiết chẳng chịu, nên nó rút dao cắt đứt họng ; và trong mình con tôi có đeo đôi bông tai, cườm, và giắt một cây trâm, nhọn khi ấy đoạt lấy luôn, đều có chứng bần cận kế cận, vậy tôi xin không cáo đến chốn công môn, vì nó là giả tiếng học trò thiệt lòng tích những gương đao, bộ dạn hiền lương chớ làm chuyện ác nghịch, chẳng kiên phép luật nhà nước, mới dám giết oan con tôi, nên tôi kiếp cáo bẩm cùng linh Thượng quan, xin phán đoán việc oan ức cho chúng dân nhờ.»

Khấu bẩm.

Thuở ấy ông Bao-Công làm quan rất thanh liêm, xử phân hình luật ngay thẳng như mực tàu, luận đoán lý sự như thần minh. Ngày ấy đã chấp thâu cáo trạng Tiêu-phụ-Hơn, liền cho người đến bắt tên Hứa-hiếu-Trung, và đòi các chứng đều vào chốn công-môn (1). Bao-Công trước hỏi chứng bần cận là Tiêu-Mỹ cùng kế cận là Ngô-Phạm đều khai rằng : « Tiêu-thực-Ngọc nhà gần bên đường, một mình ở trên lầu, trai gái cùng Hứa-hiếu-Trung, đã hơn nửa năm, cha mẹ thiệt chẳng hay việc ấy, chúng tôi rõ biết chắc ; còn chuyện cường gian sát tử Tiêu-thực-Ngọc đó, vì đêm khuya nên chúng tôi không hiểu là ai giết. » Còn Hứa-hiếu-Trung thì khai rằng : « Việc thông gian cùng Tiêu-thực-Ngọc vậy tôi cam chịu, bằng tội ấy thì tôi chẳng nài hà chi, còn sự giết chết đó thiệt tôi không có. » Tiêu-phụ-Hơn thưa rằng : « Bẩm Thượng quan vì đó chịu tội mà chối tội nặng nhẹ tình đã rõ thấy, huống chi một mình nó dặng vào phòng con tôi, như nó không giết vậy ai vô đó, vì bởi con tôi không cho nó tới lui, nên nó oán giận mà cố ý giết con tôi, bởi tánh nó còn nhỏ, nên nay thù oán giận con tôi chẳng cho tới lui mà gây ra chuyện lớn như vậy, nếu linh Thượng-quan chẳng lấy nghiêm hình mà tra nó, ắt nó chẳng chịu khai đầu. »

Bao-Công xem thấy Hứa-hiếu-Trung, tướng mạo dâm thãm tánh khí hòa huẩn, bộ dạn chẳng phải là đứa hung bạo, nên hỏi rằng : « Người cùng Tiêu-thực-Ngọc trong lúc tới lui ân ái cùng nhau, mà có ai đi ngan qua lầu thấy không ? »

(1) Chỗ nhà hầu xử kiện.

Hứa-hiếu-Trung thưa rằng: « Bẩm Thượng-quan chẳng có ai thấy, song trong tháng đó có gặp một thầy sãi đi gõ mõ đọc kinh ngoài đường ban đêm mà thôi. » Bao-Công nổi giận vỗ án nói rằng: « Ấy dả rõ chắc người giết Tiêu-thực-Ngọc đó chớ ai, nay tội người phải xử tử, người bằng lòng không? » Hứa-hiếu-Trung khi ấy còn nhỏ nên sợ, thấy Bao-Công oai nghiêm như vậy, liền chịu tội chết chém, Bao-Công truyền đánh hai chục cón, rồi giam vào cùm cổ. Khi ấy Bao-Công lên kêu hai tên lính tâm phúc là Vương-Trung với Lý-Nghĩa mà hỏi: « Tên thầy sãi đọc kinh ban đêm ấy ở tại đâu? » Vương-Trung nói: « Ở tại Nguyệt-kiều-viện (1) gần Quan-âm-các. » Bao-Công liền khiến hai tên lính ấy khá lên đi làm như vậy như vậy... chừng nào ra việc rồi ta sẽ thưởng hai người.

Đêm đó sãi Minh-Tu cũng đi gõ mõ đọc kinh ngoài đường như thường; chừng canh ba mới trở về tới cầu ngồi nghỉ. Trục xẩy nghe tiếng hai bên đầu cầu có ba con quĩ; con rên đầu này, con la đầu kia, con thì ở giữa kêu khóc rất nên ghê gớm thảm thiết, sãi Minh-Tu ngồi giữa cầu, miệng niệm kinh Di-đà chẳng dứt, phía sau lưng có con quĩ, giống tiếng đờn bà, và khóc và kêu mà nói rằng: « Bớ sãi Minh-Tu, vì người muốn hãm hiếp ta mà ta chẳng chịu, lại phần số ta chưa tới mà người giết ta rồi còn đoạt bông tai cả rá và cây trâm nữa, nên ta kêu oan cùng vua Diêm-Vương mới cho hai quĩ sứ theo đặng mà bắt người, vậy chớ khá đọc kinh Di-đà, mà giải sao cho khỏi tội! Người phải giao trả đồ nữ trang lại thì ta mới thôi, bằng chẳng chịu, ắt ta kêu oan lên Thiên-Đình, chắc người phải chết, dầu có các phương phật, cũng không cứu đặng mạng người. » Lúc ấy sãi Minh-Tu tay thì lần chuỗi bồ-đề, còn miệng đọc kinh Di-đà, tai nghe rồi, mới đáp lại rằng: « Vì ta là kẻ tu hành, thêm lạc dả lâu, nên muốn dâm nàng mà chẳng đặng, nàng lại tri hô lên, ta sợ động thì ta phải bị bắt, nên ta một buổi chậm tinh giết lở nàng đi rồi, bây giờ ăn năn chẳng kịp. Còn trâm cùng bông tai của nàng hãy còn đây, vậy để ta trả lại cho nàng, và tụng kinh siêu độ linh hồn nàng mau tái sanh, xin nàng chớ tâu với thiên tào tội nghiệp. » Nữ-quĩ ấy lại khóc, còn hai quĩ sứ hai đầu đi lại than vang thêm ghê gớm. Khi đó sãi Minh-Tu miệng càng đọc kinh lia; xảy đâu

(1) Cái am cất giữa cầu như cái lầu, dưới người ta đi.

hai tên lính nhảy tới thộp, bắt trói lại rồi. Sãi Minh-Tu tưởng là thiết quĩ sứ. Vương-Trung nói : « Ta đây là vùng lĩnh Bao-lão-gia mà bắt người chớ chẳng phải quĩ sứ đâu. » Sãi nghe rồi mặt xanh như chàm, chừng ấy mới năn-nỉ xin tưởng tình người tu hành mà tha tội ! Vương-Trung nói : « Người thiết giả đạo phật, dối màu tăng, còn nói cái chi dặng. » Bèn lấy dây sắt xiềng lại chắc chắn. Lý-Nghĩa mới lấy các món đồ chuông mõ rồi dẫn về.

Nguyên là kẻ Bao-Công dạy hai tên công-sai (1) ấy, mượn một con điểm ở nơi cầu mà giả làm nữ quĩ, dặng mà nhát sãi Minh-Tu mới ra việc ấy.

Ngày thứ giải Minh-Tu vào, cùng con điểm ấy thuật đọc hết những lời sãi Minh-Tu nói đêm khi hôm. Bao-Công dạy lấy bạc trong kho thưởng con điểm cùng hai tên công-sai ấy, lại khiến xét trong mình sãi Minh-Tu, thì thấy trong ruột ngựa buộc lưng, đều có bông tai cà rá với cây trâm ; bèn đòi Tiêu-phụ-Hơn lại, thì nhìn quả thiết đồ nữ trang của con mình, nên sãi Minh-Tu chẳng chối từ chi dặng, đành chịu tử tội. Bao-Công lại nói cùng Hứa-hiếu-Trung rằng : « Vụ giết chết Tiêu-thực-Ngọc đó là sãi Minh-Tu, thì thường mạng đã xong rồi ; còn phận người, mình đậu dặng bạc Tú-tài, mà lại gian dâm con gái người, như vậy thì tội ấy phải lột bầu áo xanh (2) cách khoa tú-tài, song có một điều này ; vì người chưa cưới vợ, còn Tiêu-thực-Ngọc cũng chưa chồng, tuy việc trai gái giả hiệp cùng nhau, ấy là cũng tiền duyên tơ-tóc, vợ chồng hội ngộ ngày sau, hưởng chi Thực-Ngọc vì người nên thả cầu mà kéo lằm sãi Minh-Tu, lại giữ tiết cho đến đời chết oan thì danh trinh liệt càng thơm, vậy chẳng xấu tiếng làm vợ của người ; nếu như nay muốn cưới vợ khác thì phải mất chức tú-tài, bằng tưởng ân-tình trước mà lấy Thực-Ngọc làm vợ chánh, thì người phải giữ lễ, lo chôn cất từng tự thờ phượng lại chẳng dặng cưới vợ khác nữa, vậy mới phải đạo làm trai, hề một đêm chung gối, thì ngàn năm phải thương nhau. Ấy là hai lẽ vậy người phải tính thế nào ? » Hứa-hiếu-Trung nói : « Vì tôi biết Thực-Ngọc tánh trinh liệt, bởi giữ tiết cùng tôi mà phải chết, còn trong lúc tôi tới lui với nằng,

(1) Là lính hầu.

(2) Hề thi đậu bực Tú-tài thì mặc áo bầu xanh.

thì hằng giao kết biểu tôi ngày sau, sao cũng phải cưới nàng làm vợ, vậy tôi hứa chừng thi đậu rồi, sẽ sắm lễ nghinh-thú (1) chẳng dè bị sãi ác tăng giết, nàng lại thủ tiết mà chết, thì đả minh bạch lòng trinh liệt của nàng, nên tôi nỡ nào mà cưới vợ khác cho đành, nay tôi xin chôn cất thờ phượng nàng và nhận làm chánh thê, dặng chẳng phụ lòng nàng vì tôi mà tử tiết; ý tôi thiệt chắc chẳng dám cưới vợ khác, như vậy mà có cách khoa tú-tài không? xin lĩnh bề trên định phân. » Bao-Công nghe nói rất đẹp lòng mà rằng: « Nếu tấm lòng người được như vậy, thì hiệp theo lẽ trời, vậy ta sẽ giúp đỡ việc thân danh ngày sau cho người. Thôi, để ta gởi thơ cho quan Giám-đốc-học xin tội ấy cho người, thì dặng khỏi mất khoa tú-tài vậy. »

Thơ gởi cho quan Đốc-học rằng :

« Ta xét lại dặng tên Tú-tài, là Hứa-hiếu-Trung, tuổi nhỏ chưa có vợ, ở ngan nhà có một gái, tên là Tiêu-thục-Ngọc, cũng chưa chồng, hai trẻ thuận tình, trong đêm vẫn thông gian cùng nhau; dưới bóng trăng hiệp lòng ân ái, thắm duyên đả dặng nĩa thu, âm thầm giao kết việc trăm năm, ở trên lầu cha mẹ chẳng hay, không dè một buổi biến sanh tai họa, vì có một sãi giả tăng tên Minh-Tu, tánh ý tráu ngửa, đêm khuya lên lầu, lòng muông dạ thú, đâm bùng đất bới vào châu ngọc, thấy việc chẳng êm nên lấy dao mà giết Thục-Ngọc, rồi thừa diệp ấy đoạt trâm, cứa rá và bóng tai. Cảm thương thay nàng Thục-Ngọc, bị giã tăng mà thác oan, thì linh hồn cũng được tiết nghĩa vậy còn Hứa-hiếu-Trung tình nguyện chẳng cưới vợ khác. Nay định tội ác tăng phải thường mạng, dặng trả thù cho oan hồn tiết phụ. Còn Hứa-hiếu-Trung chẳng mất chức Tú-tài, vì lòng nghĩa phụ. Vậy tôi chưa dám đoán chắc nên chờ lệnh ngài phân xử. »

Nay tin

Quan Giám-đốc-học xem thơ rồi, cũng vâng y theo lời nghị định của Bao-Công.

Đến sau Hứa-hiếu-Trung thi đậu nơi trường hương rồi, về tạ ơn Bao-Công mà nói rằng: « Nếu chẳng có lệnh lão-sư phân đoán minh bạch thì tôi đả làm quỷ không đầu trong khám ngục rồi, há sống dặng ngày nay mà vinh hiển

(1) Là đám cưới.

như vậy sao ? » Bao-Công hỏi : « Vậy bây giờ muốn cưới vợ không ? » Hứa-hiếu-Trung thưa rằng : « Dầu đến chết tôi cũng không dám. » Bao-Công nói : « Làm người trên đời tội bất hiếu có ba điều : mà thứ nhất là không con nối dòng. » Hứa-hiếu-Trung thưa rằng : « Nay tôi giữ chữ nghĩa, thì chẳng trọn chữ hiếu. » Bao-Công nói : « Hiền-khiết (1) ngày nay đã nên danh rồi, thì linh hồn Tiêu-phu-nhơn ở trên thiên-đài cũng vui mừng không cùng ; phải như còn sống thì cũng khiến Hiền-khiết, sinh lễ cưới thứ thiếp. Thôi để Tiêu-phu-nhơn làm vợ chánh, còn phải cưới một người thứ hai cho ngôi tiểu-thất thì cũng không hề chi đâu. » Hứa-hiếu-Trung quyết lòng chẳng chịu. Bao-Công khiến người cũ nhưn, đồng-niên làm mai dong, rồi ép Hiếu-Trung cưới con họ Hoát làm thứ thiếp. Hứa-hiếu-Trung mới lập lễ cưới vợ bé, vậy ngôi chánh-thê thì kiến phần cho Tiêu-thị, còn Hoát-thị thì làm thứ thất, ấy mới gọi rằng vợ được chữ tiết, chồng giữ chữ nghĩa, hai đảng đều trọn đạo cang-thường. Ấy cũng nhờ chung đức ông Bao-Công xét rõ oan hồn, ra ơn cho cưới vợ nối dòng, âm-chất ví như núi cao biển sâu vậy.

ÁN THỨ HAI

Quan-âm bồ-đề phát-mộng.

Nói về Quý-châu, Trình-phong-phủ, có một Tú-tài, tên Đinh-nhứt-Trung, bằng bữa đến chùa An-phước đọc sách cho vắng vẻ, lại làm quen với một Hòa-thượng tên là Tánh-Huệ ; thường bữa sớm tối lân la rất thiết nghĩa.

Có một ngày kia, sãi Tánh-Huệ qua nhà Đinh-nhứt-Trung mà chơi, rồi Đinh-tú-tài đi khỏi chẳng có ở nhà, còn vợ là Đặng-thị, thường nghe chồng mình khoe nói ở chùa đọc sách, đều nhờ sãi Tánh-Huệ thiết đãi trà nước tử tế, nên vì ơn ấy mới ra tiếp rước, cầm ở lại dặng đãi một bữa cơm ; sãi Tánh-Huệ xem thấy nàng Đặng-thị, dung mạo diêu dàng, ăn nói dằm thắm, thiệt có bóng sắc, nên trong lòng rất đẹp, và thương muốn lắm. Khi ấy trở về cách ít ngày sau Đinh-nhứt-Trung cũng qua ở chùa đọc

(1) Người hiền lành tử tế.

sách, đã hơn một tháng mà chưa về, nên sãi Tánh-Huệ mới tính quĩ kế, bèn lấy bạc mượn một cái kiệu, khiến hai thằng đạo giả làm kiệu-phu (1), khiêng kiệu không đến nhà Đặng-thị, thì trời vừa đang trưa, hai kiệu-phu ấy nói với nàng Đặng-thị rằng: « Chồng thiếm ở nơi chùa đọc sách mệt nhọc quá chừng, rủi lại cảm gió mà chết, may nhờ hòa-thượng thuốc men cứu tỉnh dậy, bây giờ còn đương hơi hóp nằm trên giường, sống chết chưa biết, nên khiến hai tôi đem kiệu rước thiếm đến,ặng cho Tú-tài thấy mặt trời trần ít đều. » Đặng-thị nói rằng: « Sao chẳng mượn kiệu rộng cho Tú-tài nằm đặng đem về đây? » Kiệu-phu nói: « Hòa-thượng cũng tính muốn mượn kiệu mà đưa về, ngặt vì đường xa cách hơn 10 dặm, nên sợ e dọc đường cảm-mạo (2) lại, bệnh thêm nặng thì chắc là khó cứu sống lại đó; vậy xin thiếm khá hơn công đến thăm rồi sẽ tính đem về hay không, đặng lo thuốc thang điều trị thì họa may chẳng, bởi vì thiếm là vợ, hết lòng săn sóc vậy mới mau mạnh đặng. » Nàng Đặng-thị nghe nói rồi lên kiệu đi liền, đến chiều mới tới chùa, kiệu-phu khiêng thẳng vào trong liêu (3) Tánh-Huệ, thì đã thấy dọn yển sàng rồi.

Ấy là Tánh-Huệ có ý chờ nàng Đặng-thị tới mà đãi ăn uống. Đặng-thị mới đến liền hỏi: « Vậy chớ lang-quân tôi nằm nơi nào, xin dắt đến thăm! » Sãi Tánh-Huệ bèn bước ra nói: « Chồng thiếm nghe lời anh em bạn dắt đi dạo chơi nơi thành thị, và coi cái chùa mới cất, rồi sai người về nói với tôi rằng: Chồng thiếm bị trúng phong, tôi có đến thăm, thì đã khá nhẹ rồi; vậy từ đây đến đó đường xa hơn năm dặm, mà bây giờ trời đã chiều tối, thiếm khá tạm ở nghỉ đây một đêm, rồi mai sớm sẽ đi cũng chẳng muộn chi, bằng muốn đi gấp thì phải chờ kiệu-phu nó dùng cơm đã, và thiếm ăn ít miếng lót lòng rồi sẽ thấp đèn mà đi. » Nàng Đặng-thị trong lòng đã sanh nghi, ngặt nhắm bề không nể tới lui, mới dẫn lòng ăn ít miếng và uống vài chén rượu, rồi lại thúc hối kiệu-phu sắm sửa đi. Sãi Tánh-Huệ nói: « Quân kiệu-phu ấy nó không chịu đi ban đêm, đều về nhà hết rồi, vậy thì thiếm uống thêm vài chén không hề chi xin đừng lo sợ. » Lại khiến kẻ hầu đãi ấy ăn cần khuyên

(1) Quân khiêng kiệu.

(2) Cảm gió đau lại.

(3) Cái phòng của thầy chùa ở.

mời Đặng-thị ăn uống, rồi biểu dắt vào phòng an nghỉ. Đặng-thị xem thấy màn thêu trướng gấm, nệm gối thấy đều tốt mới, thì lòng đã sanh nghi, bèn lấy đèn rọi coi bốn phía bên vách đều kính mica, nên chong ngọn đèn để quần áo nai nịch vậy mà ngủ. Song vì lòng nghi sợ nên ngủ chẳng dặng, trống đã trở canh ba rồi. Lúc đó sãi Tánh-Huệ mới lần mò đi thăm mà vô đến bên giường, rồi thò tay mà ôm. Nàng Đặng-thị liền la lên. Sãi Tánh-Huệ nói : « Dầu nàng la đến sáng cũng không người tới bắt ta, mà ta cũng chẳng buông ra nữa ; vì thương nhớ nàng, nên chưa xót tấm lòng chẳng biết bao nhiêu. Ngày nay nàng đã đến đây rồi, thì cùng ta ấy thiệt là căn nợ kiếp trước đó, nguyệt lão đã phân định chẳng cần là nàng ưng không. »

Đặng-thị vụt ngồi dậy nói : « Đồ giả tăng sao chẳng biết xấu hổ, thà ta liều chết, quyết chẳng chịu nhục. » Sãi Tánh-Huệ nói : « Xin nàng chịu ân ái cùng ta một đêm, rồi ngày mai ta sẽ dắt nàng đến mà gặp chồng, nếu chẳng nghe lời thuận tình cùng ta, tức thì giết nàng đem thầy chôn trong nhà xí trọn đời chẳng dặng tái sanh. » Khi đó Đặng-thị xĩ nhục mắng nhiếc hết sức, song đã bị sãi Tánh-Huệ làm ngan lột tuốt hết áo quần, rồi buộc tay chơn lại mà lưng tánh dâm ô.

Rạng ngày đến trưa mới dậy, sãi Tánh-Huệ nói với Đặng-thị rằng : « Nàng đã bị ta thiết kế gạt đến đây, việc đã dĩ lỡ như vậy rồi, vậy khá cạo đầu dặng làm cô-ni, ở trong liêu ta, quần áo ăn mặc chẳng thiếu món chi, khuyên nàng khá bằng lòng, nếu nghịch mạng thì phải chết, vì ta đã sắm sẵn một sợi dây với cây dao và ve thuốc độc đều có đủ tại đây, tự ý nàng muốn chết thế nào. » Đặng-thị nghĩ mình đã chịu như nhuốt rồi, nếu chết bây giờ thì không thấy mặt chồng, lại biết ngày nào trả dặng đại cừu này ; chỉ bằng ép lòng mà chịu xấu hổ, chờ ngày gặp chồng ta rửa hết oán thù, rồi chết mới đành bụng, nên y theo lời cạo trọc đầu mặc đồ thuyền-tăng (1) ở đó đã hơn một tháng.

Ngày kia Đinh-nhứt-Trung đến chùa vào thăm sãi Tánh-Huệ. Nàng Đặng-thị nghe tiếng chồng mình nói, bèn lật đật chạy ra trước. Sãi Tánh-Huệ mới hay rồi liền chạy theo ra, thì Đinh-nhứt-Trung vợ chồng đương phân trần,

(1) Áo dâ quần dâ đồ bà vải.

nàng Đặng-thị khóc mà nói : « Phu-quân chẳng nhìn dặng thiếp sao ? Vì tôi bị sãi Tánh-Huệ thiết kế gạt đến đây, nên ngày đêm trông chàng đến giải cứu. » Đinh-nhứt-Trung nghe rồi cả giận lược vô mà đánh, thì bị sãi Tánh-Huệ hô lên chúng ác tăng áp bắt trói Nhứt-Trung lại, rồi lấy dao ra dặng mà giết. Nàng Đặng-thị giựt dao nói rằng : « Vậy bây giờ giết tao trước rồi sau sẽ giết chồng tao. » Sãi Tánh-Huệ bèn giựt dao ôm Đặng-thị vào phòng đóng cửa nhốt lại, rồi trở ra dặng giết Đinh-nhứt-Trung ; Nhứt-Trung nói : « Vợ thì bị hãm hiếp, chồng lại phải chém giết, ta dầu xuống âm-phủ, thiết chặt chẳng dung người ; vậy người muốn giết thì khá cho vợ chồng ta thấy mặt nhau rồi giết chết hết một lược mới ưng lòng. » Sãi Tánh-Huệ nói rằng : « Nếu người chết rồi thì nàng Đặng-thị là vợ của ta, dễ khứng cho đồng chết với người sao ? » Đinh-nhứt-Trung nói : « Vậy thì xin để cho ta chết dặng toàn thân thể. » Sãi Tánh-Huệ nói : « Thôi ta cũng làm phước cho người, vậy sau phương trượng đây có một cái chuông lớn, để đem người nhốt trong chuông ấy cho nhịn đói mà chết. »

Từ nhốt Đinh-nhứt-Trung vào trong chuông lớn ấy rồi, thì ngày đêm nàng Đặng-thị hằng than khóc, lại vái đức phật Quan-âm bồ tát, xin hiển linh khiến người đến cứu chồng mình.

Cách ba ngày may có Bao-Công đi qua tới xứ ấy. Ban đêm thấy chiêm bao phật Quan-âm dắt Bao-Công tới chùa An-phước trong chỗ phương trượng, thì thấy úp một cái lồng đèn. Đêm đầu cũng chẳng lấy làm tin, thấy luôn ba đêm như vậy, nên trong lòng sanh nghi lấy làm lạ, bèn dạy kiện-phu khiêng đến chùa An-phước coi thể nào. Đi vừa tới Bao-Công vào chùa rồi, thiết thấy sau phương-trượng có một cái chuông lớn. Bao-Công bèn dạy kẻ công-sai dỡ chuông ra coi thử, thì thấy có một người đói gần chết mà hơi thở chưa dứt hẳn còn hơi hóp. Bao-Công biết thiết người bị hại, bèn dạy lấy nước cháo lần lần cho uống, một chập tỉnh lại mới khai rằng : « Sãi Tánh-Huệ dả bắt vợ tôi mà hãm hiếp và cạo đầu cho làm sãi, lại đem tôi mà nhốt vô trong chuông này dặng đói mà chết. » Bao-Công dạy kiếp mau bắt Tánh-Huệ đến, rồi sai người khắp nơi kiểm xét đều không có đòn bà, Bao-Công lại quở, dạy phải xét lại

cho kỹ, thì nơi trong bên vách có lót văng trên mặt đất ; Linh công-sai cạy dỡ văng ấy lên, thì có thang xuống dưới đất ; các linh công-sai bèn theo thang ấy mà xuống, thiết có nhà dưới đất thấp đèn tỏ sáng lắm, lại có một hòa-thượng nhỏ ngồi đó. Linh công-sai bèn bắt hòa-thượng ấy đem lên mà ra mắt Bao-Công.

Người hòa-thượng ấy thiết là nàng Đặng-thị. Khi ấy thấy chồng mình đã khỏi họa rồi, còn sãi Tánh-Huệ thì bị xiềng lại, Đặng-thị mới tỏ bày mọi việc trước sau : « Vì đã bị sãi Tánh-Huệ thiết kế quĩ gạt đến chùa, sanh lòng tà nó ép việc dâm ô, rồi bắt cạo đầu làm sãi, nên ngày đêm tôi than khóc cầu khẩn hoải. » Các việc rõ ràng thừa hết. Sãi Tánh-Huệ chẳng chối cãi đặt một điều, cúi đầu nói đành chịu tội chết, nhờ lượng quan trên giảm bớt.

Lời án rằng :

« Vì kết nên án, tra xét ra rằng, quân sãi dâm ô, tên là Tánh-Huệ, tấm lòng dữ tợn, lương tâm chẳng có, cùng kẻ sanh-viên, là Đinh-nhật-Trung, thiết nghĩa với nhau, hằng dùng rượu com, khuyên mời lân la, Tánh-Huệ xem thấy người vợ Nhật-Trung, là nàng Đặng-thị, bóng sắc xinh tốt, bèn thiết quyết-kế, dối gạt Đặng-thị, vào chùa thăm chồng, ép hãm dâm ô, lại bắt cạo đầu, mặc đồ thuyền-tăng, giả làm Hòa-thượng, thiết nên oan huất, chẳng dám hở môi, mòng thuở trả thù, lại có ngày kia, chàng Đinh-nhật-Trung, vào thăm Tánh-Huệ, Đặng-thị nghe nói quả liếng chồng mình, lật đật chạy ra khóc kể chẳng xiết, bị lũ ác tăng, bắt trói Nhật-Trung, lấy dao giết hại, tên Đinh-nhật-Trung, năn nỉ khóc lóc, xin đừng chém giết, để cho tự tử (1), rồi đâm Nhật-Trung, nhốt vào chuồng lợn, tôi thấy chiêm-bao, Quan-âm mách bảo, luôn đả ba đêm, tấm lòng mới tin, tôi bèn đến chùa, vào sau phượng trượng, cạy dỡ chuồng ra, thấy một người đói, đã gần dửc hơi, người Đinh-nhật-Trung, số mạng ngặt nghèo, gặp tôi cứu sống, còn sãi Tánh-Huệ, tấm lòng ác thú, hãm dâm vợ người, rồi giết đến chồng, lên án bêu đầu, rằng lòng muôn chúng, còn lũ ác tăng, đồng lửa hại người, phạt đầy sung-quân cách xa biên địa. »

Nay án.

(1) Để nhịn đói mà chết.

Rồi Bao-Công lại quở nàng Đặng-thị rằng: « Còn người ngày ấy bị nó bắt hãm, sao chẳng liều mình chết luôn đi thì danh chẳng nhơ nhuốt, tiết lại thơm tho, lại chẳng hại đến chồng người bị nhốt trong chuồng mà chết đói, bằng ta chẳng thấy phật Quan-âm mách bảo, thì chồng người phải tại người mà thành ma chết đói rồi sao? » Đặng-thị thưa rằng: « Vì tôi ngày trước chưa chịu chết, là bởi chẳng thấy mặt chồng lại không trả dặng thù ác lằng; vậy ý tôi chờ ngày sau thấy mặt chồng và trả dặng thù rồi chết mới ưng bụng. Nay chồng tôi khỏi họa ác-tăng ấy bêu đầu dặng rồi; còn tôi đã chịu nhơ nhuốt; hồ thẹn phận thất tiết, chẳng còn mặt mũi nào mà làm người với thiên-hạ, nên tôi có một điều chết mà thôi! » Nói rồi liền đập đầu vào trong cột gạch mà hủy mình, máu ra lai láng. Bao-Công xem thấy khiến người cảm bắt, vì máu ra nhiều nên phải chết giấc; liền dùng thuốc men cứu sống lại dặng. Bao-Công lại nói cùng Đinh-nhứt-Trung rằng: « Vì là Đặng-thị ngày trước thuận theo ác tăng ấy, thế cùng chẳng dả nên không liều chết, bởi lòng muốn trả dặng thù. Vậy nay đã đập đầu liều chết, thì rõ lòng trinh tiết với chàng, thôi người khá đàm về hòa hiệp nuôi dưỡng đó. » Đinh-nhứt-Trung thưa rằng: « Tôi khi trước thiết giận, chẳng liều chết, nàng nói chưa chịu là muốn trả dặng thù, nên tôi chẳng tin. Nay thiết thấy liều mình như vậy, thì rõ biết lòng chẳng phải sợ chết, mà không biết xấu hổ vậy. May mà không chết thì tôi cũng ăn ở tử tế như khi trước, dặng chờ kiếp sau mà gặp nhau. » Vợ chồng Đinh-nhứt-Trung đều lạy tạ ơn mà về, rồi lấy cây tượng hình ông Bao-Công sớm tối thờ phượng.

Đến sau tên Đinh-nhứt-Trung thì đậu làm quan đến chức Đồng-tri, vợ chồng dặng vinh hiển cũng nhờ ơn đức ông Bao-Công.

ÁN THỨ BA

Tước thiết thờ quyết.

Nói về phủ Tây-an có tên Sung-Quý, nhà giàu có bạc vạn hộ, người vợ là Thang-thị sanh ra bốn trai: người trưởng nam tên Khắc-Hiếu, người thứ hai tên Khắc-Đề, người út tên Khắc-Trung, còn người út tên Khắc-Tĩnh. Tên Khắc-Hiếu cai quản việc gia sự, người Khắc-Đề đi buôn bán các

châu quận, còn Khắc-Trung thì lo học hành đả thi đậu bậc Tú-tài rồi, rất có danh tiếng việc văn chương, lòng hăng ao ước mong chiếm khoa đặng bậc quan quyền, nên hết lòng dạy dỗ em út mình việc chữ nghĩa. Còn Khắc-Tính tánh hạnh siêng năng, thảo thuận, hết lòng, hiếu đễ cha mẹ, kính nhường cô bác. Anh em thương nhau không lìa nửa khắc. Chẳng may đến kỳ Khắc-Trung vào thi mà không đậu, nên về nhà thất tình nhuốm bệnh đau trầm trầm, mê mang chẳng dậy nổi. Còn Khắc-Tính thì luôn luôn vào thăm viếng anh mình, bèn xem thấy chị dâu là nàng Thục-Trinh, dung mạo thanh-tân yếu điệu, cũng trang sắc nước hương trời, sợ bệnh thể anh mình chẳng an, hoặc thấy bóng sắc động tình hoa nguyệt mà hao tổn tinh thần, thì chắc bệnh càng thêm chớ không mạnh dặng. Ý tính muốn dờn anh mình qua nơi thơ-phòng (1) một mình cho vẫn vẻ mà dưỡng khí thể cho an khỏe, thì họa may giãm thuyền chừag bệnh chẳng. Còn nàng Thục-Trinh lòng thiết rất thương chồng, chẳng nỡ cho chồng ra khỏi buồng the, nên mới nói: « Kể đau chẳng nên dờn dặc, mà chốn thơ-phòng không ai săn sóc, chớ ở đây thì có tôi hết tình nuôi dưỡng cơm thuốc. » Ấy là nàng Thục-Trinh nói như vậy vì lòng thiết thương chồng, chớ không có ý riêng chi. Còn Khắc-Tính nghe rồi rất giận mà chẳng nói ra; có những anh em bạn đến thăm thì nói: « Bối Khắc-Trung lo lẳng học hành quá, nên hao tổn tinh thần mà thôi. » Khắc-Tính nói: « Vì anh tôi bệnh không dậy nổi, chẳng phải tại ráng học mà bệnh đến như vậy từ xưa đến nay những anh hùng hào kiệt đều bị hại nơi tay đòn bả, chớ phải một mình anh tôi đâu ! » Nói rồi hai hàng nước mắt đều nhỏ sa. Các anh em bạn nghe đều than van, rồi ai về nhà nấy.

Ngày thứ Khắc-Trung bệnh trở nặng, nàng Thục-Trinh cho người kêu em chồng qua cho có mặt. Khắc-Tính giận mà nói rằng: « Hôm trước chẳng nghe lời tôi, đến nay bệnh gần chết còn kêu làm chi. » Nàng Thục-Trinh nghe rồi làm thinh; Khắc-Tính bước lại bên giường mà thăm anh mình, thì Khắc-Trung khóc trời nói rằng: « Anh dẫu một mai rồi, vậy em ở lại ráng lo học hành thi cử, đặng kiếm chức quan quyền với thiên hạ em chớ quên lời anh dặn dò; còn

(1) Trong phòng văn vẽ phòng sách.

chị dâu em phận hóa bụi tánh hạnh thiệt thà, tuổi tác còn nhỏ, vậy em phải cấp dưỡng cho tử tế. » Trối hết lời rồi liền dứt hơi. Khắc-Tĩnh khóc than thương xót chẳng xiết, giữ làm theo trong lễ việc tần liệm tống táng, trọn đạo thờ phượng hết lòng, và phụng dưỡng chị dâu rất khiêm nhường chẳng dám đề duôi.

Từ ngày Khắc-Trung chết rồi, thì trong nhà lớn nhỏ đều nhớ thương; ngày đêm trải qua đả đến kỳ từng thất thất. Khắc-Tĩnh lo sắm cuộc làm chay, mời rước hết các thầy đến mà tụng kinh siêu độ. Nàng Thục-Trinh lại càng ủ dột sâu dung, ruột thắt gan teo, huyết lụy tuôn dầm, kể than thãm thiết, cơm cháo chẳng ăn, có hơn nửa tháng, máu thịt tiêu mòn, còn da bọc xương, vì lòng thương nhớ.

Đã khỏi từng trăm ngày rồi, cha mẹ chồng mới an ủi la dứt; vì gia đình đơn chiết, một mình nàng là dâu lớn, nên vâng lời mà giảm buồn bớt thương. Cơm cháo điều tiếp, lần phục da thịt, diện mạo đỏ thắm, dung nhan như cũ, tuy là chẳng điểm son tủy, không đòi phấn hồng, mà da như phù dung, tóc tợ mây đen, tướng vĩ hăng nga, yếu điệu thanh tân người thấy cảm động, cất tiếng khóc than, ai cũng lưu tình, thấy mắt rơi lụy, người đều xót dạ, tánh lại đoan trang, giữ gìn tiết hạnh, ăn nói điệu dàng, đi đứng khoan thai.

Ngày qua tháng lại, đến tuần giáp năm, thì có cha Thục-Trinh là Tương-quang-Quốc, sắm sanh lễ vật đem đến tế chàng rề, bèn sai người cháu là Tương-gia-Ngôn, đến chùa Tữ-vân rước các đạo, là người trong thân tộc, đến giúp việc kinh kệ, thì có ba thầy là : Tương-thái-Hạnh, Tương-thời-Hóa với thầy Nghiêm-huê-Nguơn, cũng đồng đến. Khắc-Tĩnh xem thấy chẳng đẹp lòng, nên mới nói cùng Tương-quang-Quốc rằng : « Đội ơn linh lão thân có lòng tốt, mà tôi tưởng như vậy là vô ích. » Quang-Quốc nghe rồi tánh hờn, nên vào nhà trong mà nói cùng Thục-Trinh rằng : « Cha đem lễ vật đến cúng chồng của con, ấy là lòng thương con rề, mà sao em chồng con nó không bằng lòng cho cúng anh nó. » Thục-Trinh nói : « Bởi vì ngày trước anh va đương đau, thì va muốn dời vào chốn thờ-phòng mà tôi không chịu, căn lại để nhà tôi sáng sủa. Đến khi anh va chết rồi, thì nhưn diệp ấy

giận tôi, đến bây giờ là một năm, không cho tôi thấy mặt ; còn chồng tôi khi sống trời lại với em, biểu phải cấp dưỡng điều hộ, nay nó ở như vậy thiệt chẳng có lòng tử tế gì. » Trương-quang-Quốc nghe con mình nói, càng thêm giận Khắc-Tính, sấm sủa đủ cuộc chay rồi, khi vào đám thính vong. Trương-quang-Quốc kêu Thục-Trinh mà nói rằng : « Những các thầy đây là người trong dòng thân thuộc ; vậy con khá ra trước bàn vong linh mà lại không hề chi. » Thục-Trinh tấm lòng rất thương tiếc chồng, nên nghe cha nói như vậy, mới đến linh sàng, khóc kể thăm thiết, người người đều mũi lòng duy có một thầy Nghiêm-huê-Nguơn xem thấy nàng Thục-Trinh, trong lòng suy tưởng, thiên hạ đồn nàng Thục-Trinh thiệt trang bóng sắc tốt bậc, nay đương lúc buồn rầu, mặc đồ tang chế, mà xem dung nhan như vậy, nếu không lo rầu diện mạo vui vẻ, ắt chánh bậc quốc-sắc thiên-hương (1) Bền mộng lòng dâm ô chờ đến chiều tối, xong euộc làm chay rồi, các thầy đều từ tạ mà về. Trương-quang-Quốc nói : Trương-gia-Ngôn, Trương-dại-Hanh, Trương-thời-Hóa, ba thầy ấy đều là người thân thuộc, thôi chẳng cần công đức. Còn một thầy Nghiêm-huê-Nguơn là người khác họ, vậy phải sắm lễ mà huơn công. » Nàng Thục-Trinh mới lấy bạc phong lại một gói mà làm lễ hậu tạ. Há biết sãi Huê-Nguơn lòng toan chẳng lành, lấy bạc rồi xin từ về trước, mà lại ẩn hình leo trên trính nhà chờ người ngủ hết, mới giả bộ làm chuột phá đồ. Nàng Thục-Trinh thắp đèn rọi xem. Vậy sãi Huê-Nguơn bèn lấy thuốc *duong cầu hiệp tà dược* (2) rưới vào mình nàng Thục-Trinh. Khi thấm thuốc tà ấy rồi, thì trong lòng liền muốn việc dâm dục, bèn ôm sãi Huê-Nguơn, hung hích giao hoan, giẫy việc mây mưa, dớn hót không cùng, mơn trớn chẳng thôi, ôm hót bưng trợn. Trời gần sáng, đã dả hết hơi thuốc, mới biết mình mắc thuốc mê bị người gian dâm, thì thất tiết với chồng ; liền cắn lưỡi mà chết. Còn sãi Huê-Nguơn dặng toại chí dâm dục rồi, mới ẩn bóng ra về, gói bạc công đức ấy thì bỏ lại trên bụng Thục-Trinh, ý chờ nàng sống lại mà làm vật tạ ơn, trời đã trưa rồi đến

(1) Sắc nước hương trời người lịch sự.

(2) Là thuốc trăn-dương hễ thấm vào mình thì mộng đều dâm dục.

bữa cơm, có con cháu tên là Cúc-Hương bưng nước vào phòng kêu Thục-Trình dậy rửa mặt, chẳng thấy bóng dạng chi, mới lên lầu vào buồng, chính thấy Thục-Trình đã chết trên giường. Cúc-Hương cả kinh kịp báo cùng Khắc-Hiếu với Khắc-Tĩnh rằng: « Tam-nương đã chết trên lầu. » Thì Khắc-Hiếu và Khắc-Tĩnh lên lầu mà xem, quả thiệt hơi thở dài dức.

Khi ấy cả nhà đều giận chẳng biết ý gì vậy, mới kêu chúng tĩ-tất xúm lại khiêng thầy Thục-Trình đem xuống lầu. Trong lúc khiêng thì gói bạc trên bụng rớt lại, Cúc-Hương ở sau thấy bèn lượm giấu đi.

Khi ấy Trương-quang-Quốc ngủ trong phòng rề mình, nghe Thục-Trình chết thì nói rằng: « Ấy là Khắc-Tĩnh giết chớ ai ! » Liền vào nơi hậu đường khóc than rất thảm thiết và nói lớn tiếng rằng: « Con gái ta tánh hạnh trinh tiết, mình không đau ốm, chết tức nửa đêm, vậy có cớ chi, nên cần lười mà hủy mình, chắc bị hãm hiếp, mới giận lây mà làm như vậy. Nếu ta không cáo quan thì chẳng tỏ việc oan huất. » Rồi về nói với vợ con rằng: « Khắc-Tĩnh nó oan con mình chẳng cho nó đời anh nó, nên mới phải chết, lại giận ta sao rước thầy đem qua làm chay cho rề mình, như diệp ấy mà hãm dâm, vì con ta giận lây mới cần lười mà liều mình, nên phải lập trạng dâng khống cáo. » Bèn đầu vào đến Bao-Công.

ĐƠN RẰNG :

« Vì lập trạng cáo bẩm lệnh thượng-quan, kẻ cường bạo gian dâm, hãm giết chị dâu, thì trái phong tục, bỏ đạo như luân, người sanh trên đời, thứ lớp làm trọng, trai với gái chẳng đặt gần nhau, chị dâu em chồng không phép nói chuyện, vì con gái tôi, gả cho viên-sanh, tên là Khắc-Trung, chẳng may qua đời, con tôi cam lòng, giữ chữ trinh tiết, có một em chồng, tên là Khắc-Tĩnh, lòng thú giã lang, xem thấy chị dâu, thiệt có bóng sắc, lung tánh dâm ô, tuần chay vừa rồi, nhưn khi mỗi mệ, chị dâu ngủ mê, vào phòng gian hãm con tôi giữ liết, cần lười liều mình, máu ra hơi

dứt, xưa con tôi sống, có lòng thù giặc, nay xanh chó trâu, làm đều ô nhục, cả loạn nhơn luân, như nhóp gia đình, ngoài chẳng khỏi thiên hạ chê cười, trong lại mắc chúng dân đồn tiểu, nếu con tôi chẳng liều mình sao tròn tiết hạnh, còn Khắc-Tĩnh không thường mạng chẳng gọi mình oan, dám vào đến cửa công, vì ô huế đức gái, đầu đâm nước sông Huỳnh-hà mà rửa, cũng không sạch hết đặng tiếng như nhuộm, dùng giấy viết chép biên chẳng hết lòng khẩn cáo, gươm ba thước sớm định mới chánh phép ngũ hình. »

Nay lời khẩn cáo !

Khi ấy Khắc-Tĩnh nghe Trương-quang-Quốc đầu đơn khống cáo, mình hảm hiếp chị dâu, tấm lòng rất nên xấu hổ ; mới vô bàn thờ anh mà than khóc chí thiết, lòng tức tối, nên máu trào ra vài viên, dây phút liền chết, hồn về âm phủ, xảy gặp Khắc-Trung, tỏ bày oan ức. Khắc-Trung khóc mà nói rằng : « Gian hại chết chị dâu em đó là sãi Nghiêm-huê-Nguơn, vậy có bỏ lại gói bạc về tay con Cúc-Hương, lấy đó làm chứng, và chị em có biên vào sổ vậy em đem sổ trình với thượng quan thì rõ ràng viết oan ức ; còn phận em chẳng hề chi, vong hồn anh sẽ đến nha-môn (1) mà giúp em, vậy em mau trở về dương trần, rồi khá lo tuần tự cho chị dâu em, xin phải nhớ chớ quên. » Khắc-Tĩnh sống lại đã hơn một ngày rồi. Bao-Công vội vàng cho bắt, nên mới làm đơn về o kêu oan.

Lời kêu oan rằng :

« Cáo bẩm thượng-quan, vì việc oan ức, tôi là Khắc-Tĩnh, tức mình chết đi, số mạng chưa tới, mới đặng sống lại, sống lại chẳng hồ, còn chị dâu tôi, bị hảm mà chết, lẽ phải liều mình, ngật chết rất sớm, cha thấy con chết, nên phải kêu oan, chẳng lẽ không cáo, mà cáo chẳng nhằm, lẽ thì chị dâu tôi bị đâm ô, vậy phải khai nói mình bạch, rồi liều mình cũng chẳng muộng chi, còn người cha muốn kêu oan, thì phải dò hỏi, cho căn kẻ người nào, vậy thì tôi mới khỏi đều oan ức, vì tôi kiên anh tôi là thầy, thờ chị dâu

(1) Cửa công chỗ xử đoán.

như mẹ lời nói chẳng giáp mặt, ra vào không gần nhau, chút chẳng dám đề đuôi, huống chi lại dám hãm, việc gian hại chết ấy, là sãi Nghiêm-huê-Nguơn, người cha chẳng suy xét kẻ ngay gian trong đục, nên đổ tội cho tôi, vì như: bắt ngựa ra cày thể trâu, mà cỡi, lò đặt cá chim lại chung vào, việc thiệt oan ức mới dám trình bày, mong ơn minh-quan, nghiệm phân ngay thẳng. »

Minh oan.

Bao-Công xem đơn Khắc-Tĩnh kêu oan rồi, bèn đòi tiên cáo là Trương-quang-Quốc vào đối diện. Quang-Quốc nói : « Khi rỗi tôi đau thì Khắc-Tĩnh muốn dời vào chốn thơ-phòng; đặt thuốc thang điều trị. Con tôi chẳng chịu để ở lại nhà mà nuôi dưỡng, sau rỗi tôi chẳng may bỏ mình thì Khắc-Tĩnh ghi giận con tôi, vì ý anh chết rồi, nên hãm hiếp chị dâu muốn bức hại cho chết, đặt rửa hờn khi trước. » Khắc-Tĩnh nói : « Dâm ô chị dâu tôi, hãm hại đến bỏ mình, là sãi Nghiêm-huê-Nguơn. » Quang-Quốc nói : « Nghiêm-đạo-nhơn đến tụng kinh có một ngày, lạ lòng biết ai mà sanh lòng gian hãm, sao biết phòng con tôi ở trên lầu mà dám vào làm chuyện như vậy. Trong lúc mắng cuộc chạy rồi. Nghiêm-đạo-nhơn ra cửa về, thì những người trong nhà đều thấy nên thiệt lời khai ấy dối quá. » Bao-Công nói : « Người khai nói sãi Nghiêm-huê-Nguơn lấy chi làm bằng cớ. » Khắc-Tĩnh khóc thưa rằng : « Vì ngày Quang-Quốc vào đơn cáo oan, tôi nghe đặt chuyện ấy thì xấu hổ không cùng, mới vỗ bàn thờ anh tôi, mà than khóc, tức tôi nên máu trào lai láng, hồn xuống đến âm-ty xảy gặp anh tôi, bèn khóc bày việc oan khốc. Anh tôi an ủi rồi nói, gian hại chị dâu tôi đó là sãi Nghiêm-huê-Nguơn, còn bạc của sãi Huê-Nguơn, thì tại tay Cúc-Hương lượm được; vậy chị dâu tôi có biên vào sổ, biểu lấy đó mà làm chứng, xin thượng quan thẩm xét. » Bao-Công giận hét lớn rằng : « Ấy việc ma quỷ huyền hoặc sao dám khai nói giữa quan. » Bèn khiến quân đánh Khắc-Tĩnh ba chục cón. Khắc-Tĩnh chịu đòn đau đớn rên khóc mà nói rằng : « Vong hồn anh có linh thì về phò hộ em, sao anh nói đến giữa quan mà cứu tôi, nay đã quên lời sao ? » Bao-Công nói :

« Hồn anh người có linh hiển về giúp người, sao chẳng mách bảo cùng ta. » Bao-Công nói rồi thì mỗi mê tâm thần dựa ngan bên ghế. Liền hiện một điềm, thấy tên Viên-sanh Khắc-Trung quì khóc mà nói rằng: « Bao-đại-nhơn, vì ông xử nghiệm mọi việc như thần, nay sao lại tối tăm vậy. Việc đâm hãm vợ tôi mà hại đến chết, ấy là sãi Nghiêm-huê-Nguơn, còn em tôi thiệt vô can, con Cúc-Hương có lượm gói bạc của vợ tôi đi công đức cho sãi Huê-Nguơn lại dấu chữ vợ tôi còn biên trong sổ rõ ràng, ngày ấy lấy bạc đó mà huờn công cho sãi. Vậy muôn ơn thượng quan tỏ xét kịp trị tội sãi Huê-Nguơn, lại mau thả em tôi vì nó không can chi. » Bao-Công tỉnh dậy than rằng: « Thiệt có quĩ thần đến đây. » Liền đòi Khắc-Tĩnh vào mà nói rằng: « Lời khai của người thiệt không dối vậy, vì anh người có phân nói cùng ta rõ ràng; thôi để ta tra minh việc oan của người cho, còn người có giữ sổ bộ, và sai khiến tỷ tặc của chị dâu người không? » Khắc-Tĩnh nói: « Sổ của chị dâu tôi biên rồi thì cất, con tỷ tặc cùng chị dâu tôi sai khiến chớ tôi chẳng biết tới. » Bao-Công liền khiến người bắt Cúc-Hương xét trong mình thiệt có gói bạc huờn công cho sãi. Bao-Công hỏi Cúc-Hương rằng: « Làm sao mày có bạc ấy? » Cúc-Hương thưa: « Bạc này là ở trên mình Tam-nương. Trong lúc khiêng thầy xuống lầu, tôi đi sau mới lượm được. » Bao-Công liền sai Cúc-Hương về phòng, mà lấy sổ của nàng Thục-Trình biên mỗi ngày theo việc chi dụng, mới đem đến bên lật kiểm, thiệt có biên rõ ràng ngày ấy tháng ấy, có lấy năm chỉ bạc mà huờn công cho sãi Huê-Nguơn. Bao-Công kịp bắt sãi Huê-Nguơn đến, dạy tra khảo một hiệp, sãi ta liền chịu thiệt có dùng thuốc mê mà gian dâm Thục-Trình. Chứng nàng liều mình chết, tôi có để gói bạc lại trên bụng, tình thiệt khai ngay, xin chịu thường mạng.

Lời án rằng :

« Xét rõ đặng tội sãi Nghiêm-huê-Nguơn, ần Vương nương phạt, giả dối màu tãng, chẳng tưởng non thần, lòng sa biển dục chúng rước làm chay, đến tụng kinh cầu, lấy bạc công đức, dối rằng về trước, ần lại trong nhà, sanh

lòng trâu ngựa, toan dự thuốc mê, rưới vào mình gái, lung thối dâm ô, giết hại đờn bà, tâm lánh cường bạo, khó đến thiên đình, tội oan nghiệt ấy chẳng khỏi địa ngục, Thục-Trình chết oan, uổng trang tiết hạnh, Khắc-Trung hiện hồn, bày nói minh oan, chỉ ra gói bạc, chữ biên trong sổ, đủ tang rõ chứng, vậy nên chánh pháp, há dung đảng sao, những quân háo sắc, y phép luật vua thì sai Huê-Nguơn, chẳng khỏi bêu đầu, Khắc-Tĩnh không tội nên mau thả về, còn Trương-quang-Quốc, định tội vu cáo.»

Nay án :



ÁN THỨ TƯ

Ngọc-diện-miêu.

Nơi huyện Thanh-hà, có một Tú-tài, tên gọi Thi-Tuấn, vợ là Hà-Kiến, dung mạo phương phi, tư dung bóng sắc. Ngày kia Tú-tài muốn ra để kinh, ứng khoa hội thi, ba thu một kỳ, mười năm công học, há lại chẳng đi, bèn từ biệt thiếp, dựng chàng lên đường, cùng thẳng gia tướng, tên là Tiều-Nhị, thầy trò thoai chí, ngày đi đêm nghỉ, khác uống đói ăn, trầy hơn vài bữa, đến một dãy núi, thì trời đã tối, tờ thầy vào quán, tiện bề nghỉ ngơi, vốn thiết xứ ấy, có dãy núi dài, hơn sáu trăm dặm ; phía sau núi đó, liêng nước Thiên-trước, rừng cao suối sâu, thiết chốn u nhân, không ai đến đó, cho nên tàng tụ, nhiều loài yêu mị, có năm con chuột, bên Tây-thiên-trước, qua ở núi ấy, tu luyện đã lâu, biến hóa vô cùng, điều hại hơn dân, khi biến làm ông già, đón khách qua lại, mà dực tài vật lúc hóa hình gái lịch, mà hại mấy trai dê, hoặc làm đờn ông đảng mê gạt đờn bà, biến hóa nhiều cách, muốn sao đảng vậy cũng bởi bày chuột ấy, tàn tụ núi đó.

Ngày kia con chuột thứ năm, biến ra một cái tiệm dưới chơn núi, đón khách qua lại đảng điều hại. Rủi thầy trò Tú-tài, vào tiệm đó mà nghỉ, chuột yêu ấy xem thấy Tú-tài lịch sự người, bèn hỏi quê quán xứ nào. Tú-tài nói : « Tôi ở Thanh-hà-huyện, muốn qua thi hội nơi Đông-kinh. » Chuột yêu mừng mới bày rượu cơm mà đãi ; đêm ấy Tú-tài ăn uống

cùng chuột yêu, bàn luận việc chữ nghĩa, tích xưa chuyện nay, thì chuột yêu nói xui như nước chảy; Tú-tài lấy làm lạ nghĩ là: một người chủ tiệm, lẽ đâu trong bụng chứa đầy chữ nghĩa vậy, nên hỏi người học nhiều ít. Chuột yêu cười mà nói rằng: « Cách ba bốn năm trước tôi xuống thi hai phen không đậu, nên đến đây bỏ việc văn chương, lập tiệm này cho qua ngày tháng mà thôi. » Chừng ăn uống đến khuya, chuột yêu bèn hạ khí độc vào trong rượu, cho Tú-tài uống rồi, liền mê mang té xuống, thẳng tiểu-dồng dờ dật, cổng vào phòng an nghỉ. Tú-tài đau bụng quá, còn Tiểu-Nhị chạy tìm thuốc, mà chốn đó không có thầy chờ đến trời sáng, thì cái tiệm khi hôm đầu mất; thầy trò đều nằm ngoài đồng, nên tứ cổng chủ đi hơn vài dặm, tới một cái tiệm khác, bèn vào dưỡng bệnh, mới biết lầm nhằm yêu khí. Còn chuột yêu ấy bèn biến ra, giống tạc-hình Tú-tài, chẳng khác chút nào, rồi đến huyện Thanh-hà vào nhà Tú-tài; nàng Hà-Kiên đương gỡ đầu, thấy chồng mình về, lật dật chạy ra rước vào mừng rỡ; hỏi chồng cứ sao mới đi hơn hai mươi ngày, mà lại trở về. Chuột yêu nói: « Ta đi gần tới Đế-kinh thì gặp những học trò thi về nói đã bãi hội rồi, các nho sĩ đều về hết; ta nghe tin ấy nên chẳng đi bèn trở về đây. » Hà-thị hỏi: « Còn thẳng Tiểu-Nhị đâu mà chẳng về. » Chuột yêu nói: « Mặc đồ nang-thác đăm theo nhiều quá nó quấy không nổi, nên ta gọi cho anh em bạn, nó phải theo đặng về sau. » Nàng Hà-thị tin thiệt, liền dọn rượu cơm cho chồng mình ăn uống, trò chuyện cùng nhau, thì chàng nói việc gia đạo, chẳng sai chút nào. Khi ấy chuột yêu cùng Hà-thị toại lòng vui sướng cùng nhau; há biết chồng thiệt mình mắc đau đòn mà ở nơi tiệm sao.

Cách hơn nửa tháng, Tú-tài gặp Đồng-chơn-nhơn (1) cho thuốc linh đơn cứu mạnh dặng, thì nghe đã bãi hội thi rồi, nên thầy trò trở về, hơn hai mươi ngày mới tới nhà. Tiểu-Nhị chạy trước vào cửa gặp Hà-thị cùng chuột yêu đương ăn uống; Hà-thị nghe Tiểu-Nhị về đứng dậy bước ra nói: « Sao mà người về trễ vậy. » Tiểu-Nhị nói: « Tưởng là cậu

(1) Là ông tiên.

tôi không xong rồi. » Hà-thị hỏi: « Cậu nào nữa: » Tiểu-Nhị nói: « Là Tú-tài chủ tôi đi thi chớ cậu nào. » Hà-thị nói: « Người dọc đường làm biếng chẳng lo về, cậu người về trước hơn hai mươi ngày rồi. » Tiểu-Nhị cả kinh nói rằng: « Cô nói cái gì vậy, vì tôi đi với cậu một lượt, ăn ngủ một chỗ, chẳng lìa nhau nửa khắc, có sao cô nói ai đâu về trước. » Hà-thị nghe rồi lòng sanh nghi, chẳng biết thế nào; xảy đâu Tú-tài bước vào, vợ chồng ôm nhau mà khóc, còn chuột yêu đương ăn uống bỏ chạy ra hét lớn rằng: « Thằng nào dám chọc vợ tao vậy? » Tú-tài cả giận nhẩy lại đánh lộn với chuột yêu, bị chuột yêu đánh đuổi ra khỏi cửa; xóm riềng nghe chuyện ấy đều đồn ố. Tú-tài chẳng biết tính làm sao, bèn đến nói với cha vợ. Nhạc-Trượng nghe như vậy lòng rất lo sợ, bèn khiến Tú-tài lập trạng vào cáo với Vương-thừa-tướng. Thừa-tướng xem trạng thấy việc lạ quá, bèn khiến quân Hỏa-bài bắt chuột yêu cùng Hà-thị đến hỏi. Vương-thừa-tướng xem thiệt quả hai anh Tú-tài giống nhau một khuôn; khi ấy ai cũng nói Bao-Công tra xét những việc như vậy rất hay, mà nay đi vắng các tỉnh chưa về. Thừa-tướng bèn kêu Hà-thị vào hỏi, thì Hà-thị thưa hết các việc khi trước. Thừa-tướng hỏi: « Nàng biết trong mình chồng có vết tích chi kinh không? » Hà-thị thưa: « Chồng tôi có một nút ruồi đen phía vai bên tả. » Thừa-tướng đòi tên Tú-tài già vào xét trên vai thì chẳng có. Thừa-tướng nói: « Ấy nó là thiệt yêu quái. » Bèn đòi Tú-tài thiệt, vào xem quả có nút ruồi. Thừa-tướng khiến Tú-tài thiệt, quì bên tả, còn chồng già quì bên hữu, dạy quân công-sai đem tên nào không có nút ruồi ấy ra lần tra; chừng coi lại thì hai người trên vai đều có nút ruồi hết, nên không biết ai thiệt ai giả, Thừa-tướng hải kinh nói rằng: « Mới đây thì nó không có, bây giờ nó biến giống in; thôi nay phải giam vào cấm-cố, đến mai sẽ nghiệm. Còn chuột yêu ấy vào ngục rồi bèn hà yêu khi ra thấu đến trên núi ấy, nên còn bốn con ở lại biết, bèn bàn luận cùng nhau đặng xuống mà giải cứu. »

Chuột thứ tư hóa ra hình Vương-thừa-tướng.

Ngày thứ Thừa-tướng ra khách đòi hết nội vụ, bèn khiến đem đánh tên giả ấy một trăm côn, mà chẳng dè đánh lầm Tú-tài thiệt. Thi-Tuấn chịu oan kêu trời vang đất chẳng biết

chừng nào; rồi Thừa-tướng trở vào dinh trong, thì thấy có một Thừa-tướng giả ngồi trên vầng, nên cả kinh bèn khiến quân trói lại. Thừa-tướng giả cũng hét rân; lính áp lại bắt, thì chuột yêu ấy nhảy xuống lại đứng lộn với Thừa-tướng thiệt, rồi xoan qua lại lộn xộn; vậy các quân-lính chẳng biết ai thiệt giả, nên không dám bắt ai hết. Khi ấy hai Thừa-tướng cãi lầy với nhau om sòm nơi chốn dinh-trung những quân lính đều chẳng biết tính sao; may có tên Thơ-lại giả bước lại nói rằng: « Hai ông không biết vị nào thiệt vị nào giả, dầu cãi lầy tới ngày cũng vô ích, chỉ bằng để tôi vào triều tâu cùng Hoàng-thượng mới xong.» Vua Nhơn-Tôn nghe tâu, bèn vời hết hai Thừa-tướng vào chầu, chừng đến trước mặt Nhơn-Tôn rồi, chuột yêu hà khí độc ra chóa mắt vua, chẳng phân định thiệt giả, nên truyền chỉ giam hết vào Thông-thiên-lao, đợi chờ tới đến canh ba ta coi, thì biết người nào thiệt kẻ nào giả. (Nguyên bởi vua Nhơn-Tôn là vị Xích-khước đại tiên trên thiên-đình xuống phàm, thường khi đến giờ tí thì hào quang chói ra coi biết định thiệt giả.) Còn hai Thừa-tướng bị giam, chuột yêu sợ vua biết định, nên thôi yêu-khi về tới núi. Mấy chuột kia hay định, mới sai chuột thứ ba xuống cứu, bèn hóa ra giống tạc hình vua Nhơn-Tôn, trời chưa sáng thì đã ngồi trên ngai trước rồi, đợi hội bá quan bàn luận việc ấy. Chừng vua Nhơn-Tôn thiệt ngự ra, thì trăm quan văn-võ ngó lên thấy hai vua ngồi một ngai, các quan thấy đều thất sắc, bèn nghị luận với nhau kéo vào tâu cùng bà Quắc-mẫu Quắc-mẫu nghe tâu cả kinh liền theo các quan ngự ra Cầu-chánh-điện đợi tra xét. Quắc-mẫu phán rằng: « Bá quan chớ sợ, vì thiệt Hoàng-thượng thì chỉ trong bàn tay bên tả có chữ *Giang-hà*, bên hữu chữ *Xả-tắc*. Phải coi đó, như vị nào không có, thì nó là giả.» Bá quan vâng lệnh xét đó thiệt vua Nhơn-Tôn có, còn một người không. Quắc-mẫu giáng chỉ giam vua giả vào ngục Thiên-lao, chuột yêu bị giam, kinh hoảng bèn thôi khí về núi cho hai chuột nọ biết. Con thứ nhì nói rằng: « Tôi phải xuống thì mới cứu được ba anh kia.» Nói rồi bèn xuống biến giống hình bà Quắc-mẫu ngồi trên ngai, hạ chỉ dạy tha hết ra. Còn Quắc-mẫu thiệt, thì truyền lệnh canh giờ nghiêm

nhất, chớ cho ai ra khỏi ngục. Chừng các quân nghe có hải Quắc-mẫu, một bà khiến thả ra, một bà lại dạy nghiêm cầm ; nên không hiểu ai thiệt giả. Còn vua Nhơn-Tôn chẳng biết tính làm sao, lo rầu ngày đêm không ăn ngủ. Các quan đều tâu rằng : « Xin Hoàng-thượng sai sứ ra Biên-đình, vời Bao-thừa-tướng về tra việc này mới dặng. » Vua nghe tâu, liền tỏa chiếu khiến sứ đăm đến Biên-đình, Bao-Công lãnh chiếu kịp hồi triều, vào tâu xin để nghiệm lễ tra xét minh bạch, Bao-Công lui chầu trở về phủ rồi lựa hai mươi bốn tên lính và lấy ra mười sáu món phép để tra tội, sắp bày dưới thềm bèn bày dẫn hết ra, hai vị Thừa-tướng, hai tên Tú-tài, hai bà Quắc-mẫu, một vua Nhơn-Tôn. Bao-Công nói : « Hai Thừa-tướng cùng hai Tú-tài chưa biết ai chơn giả, chớ Quắc-mẫu cùng vua này là giả, phải giam hết vào cấm cố, dặng đến ngày mai ta làm sớ hỏi thần Thánh-Hoàng rồi sẽ định phân. » Bốn chuột yêu bị giam một ngục, đều nhìn mặt nhau mà nói rằng : « Nếu Bao-Công hỏi Thánh-Hoàng làm chứng, thì chỉ rõ chúng ta ra, tuy làm gì mình không dặng, e sợ mắc tội với thiên-đình, vậy phải thối khí về núi. » Chuột thứ nhứt hay liền đến Khai-phong-phủ dặng thám thính, nghe Bao-Công tra hỏi bèn nghĩ rằng : « Thôi để ta giả Bao-Công coi ai xử chuyện này cho biết. » Nói rồi liền hóa hình Bao-Công vào ngồi trên bàn án. Bao-Công thiết lên miếu Thành-Hoàng trở về, xảy có quân báo nói đã có một Bao-Công ngồi trên bàn án rồi. Bao-Công thiết cười mà rằng : « Quân nào dám loạn phép như vậy ? » Bèn đi thẳng vào trong, tay chỉ Bao-Công giả khiến quân hỏa bài kiếp bắt thẳng yêu ấy. Chuột yêu nghe nói liền nhảy a xuống xoan qua lại đứng chung với Bao-Công một chỗ, còn các quân lính chẳng biết ai thiệt giả, nên không dám bắt người nào hết. Bao-Công thiết giận quá mà không biết làm sao bèn khiến quân lính phải đóng cửa dinh cho chặt, đừng cho ai ra vào, rồi bỏ đi thẳng vô dinh sau, còn Bao-Công giả, ngồi trên bàn án đoán việc mà sai khiến thì các quân lính chẳng ai vâng lệnh hết. Bao-Công thiết vào nói vợ là Lý-phu-nhơn rằng : « Chuyện này cả lạ quá, khó phân ra dặng, thôi để ta thiệp lên Thiên-đình tâu cùng Ngọc đế, vậy phu-nhơn phải canh giờ cái xác ta cho kỹ cang đừng động phạm tới, như lâu thì trong hai ngày ta sẽ tỉnh. » Dặn rồi bèn lấy máu khô con công bỏ vào miệng nhai nuốt rồi lên nằm trên âm-sàng, thì hồn đi

thăng đến cửa trời, có thiên-sứ dắt vào ra mắt Ngọc-hoàng tâu bày việc ấy. Ngọc-đế nghe tâu, dạy quan Kiểm-soát Tư-tào tra xét coi loài yêu khí ở đâu mà làm loạn cõi trung-giải vậy. Quan Tư-tào tâu rằng: « Ấy là bầy chuột bên Thiên-trước nơi chùa Lôi-âm xuống thế gian điều hại. » Ngọc-hoàng nghe tâu muốn khiến Thiên-binh bắt đó, quan Tư-tào tâu rằng: « Thiên-binh chẳng dặng đâu, bằng làm dữ rượt đuổi thì nó chạy vào chốn khác mà hại hơn dân, muốn giết trừ dặng nó thì phải đến chùa Lôi-âm-tự chỗ bàn Phật Thế-tôn có Ngọc-diện-miêu (1) trừ phục dặng chuột yêu ấy, một vật báu đó thì hơn 10 muôn thiên-binh. » Ngọc-đế liền khiến thiên-sứ đến Lôi-âm-tự cầu mượn Ngọc-diện-miêu. Thiên-sứ lãnh chiếu đến, vào ra mắt Phật Thế-Tôn, Thế-tôn xem chiếu rồi bàn luận cùng Phật Quán-pháp-dại-sur. Quán pháp bạch rằng: « Chẳng nên cho mượn mèo ấy, vì chùa nhiều kinh kệ, nếu không có Ngọc-miêu thì chuột cắn phá hết. » Phật Thế-tôn phán: « Vì có chỉ của Ngọc-đế há dám chẳng cho sao. » Quán-pháp-dại-sur nói: « Vậy khá thế con Kim-tinh-sur-tử, bằng Ngọc-đế có quả thì nói đề Thần-miêu lại dặng giữ kinh kệ, không can chi. » Phật Thế-tôn nghe lời bèn giao Kim-tinh thú cho thiên-sứ đem về dâng cho Ngọc-đế, quan Tư-tào tâu rằng: « Vì cõi Trung-giải có nạn lớn nên Văn-khúc-Tinh (2) mới đến đây, mà con này chẳng phải Ngọc-diện-miêu đem về thì uổng công, xin Thượng đế sắc chỉ biểu cho mượn thiết Ngọc-diện-miêu. » Ngọc-hoàng liền sai thiên-sứ cùng Văn-khúc-Tinh đến Lôi-âm-tự vào ra mắt Thế-tôn khẩn cầu mượn Thần-miêu. Phật Thế-tôn chưa chịu cho, có Đại-thư-la-hơn bạch rằng: « Văn-khúc-Tinh vì việc muôn dân, chịu trăm ngàn điều cực khổ mới đến đây, xin Thế-tôn lấy lòng từ bi cho nó mượn. » Thế-tôn nghe lời khiến đồng-tử vào trong Bửu-cát đem linh-miêu ra, bèn đọc một câu kệ, linh-miêu tàng hình lại nhỏ chung vào tay áo Văn-khúc-Tinh. Bao-Công từ giả Phật Thế-tôn trở về. Ngọc-đế cả đẹp khiến Thái-ất-thiên-tôn lấy nước dương-liều cho Văn-khúc-Tinh uống, rồi dạy thiên-sứ đưa ra khỏi cửa trời, thì xác Bao-Công trên giường tỉnh dậy đã hơn năm ngày ; Lý-phu-nhơn

(1) Con mèo mặt ngọc.

(2) Sao Văn-khúc tên tộc của Bao-Công.

rất mừng pha trà cho Bao-Công uống, rồi thuật hết chuyện lên Thiên-dinh ; phu-nhơn hỏi bây giờ tính sao ? Bao-Công nói : « Đến mai phu-nhơn khá vào cung tàu cùng Quắc-mẫu, hạ chỉ lựa ngày sai quân ra phía nam cất lên một cái đài cao, dựng làm việc như vậy... như vậy... » Phu-nhơn vâng lệnh.

Ngày thứ đi kiệu thẳng vào thâm-cung tàu cùng Quắc-mẫu, liền với Địch-khu mật (1) khiến ra phía nam cất đài, Địch-thanh vâng lệnh đem quân ra Nam-giao cất cao-dài, còn Bao-Công trong phủ lựa hai mươi bốn tên mạnh bạo, dựng đến cao dài tra xét. Ngày ấy tại đế-kinh hoàng-thành thiên-hạ quan-dân thấy đều đến coi, thì đủ hai vị hoàng-thượng, hai bà Quắc-mẫu, hai ông Thừa-tướng và hai tên Tú-tài, còn các quan văn-võ đều hầu hai hàng. Bao-Công thiết, thì lên ngồi trên đài, còn Bao-Công giả, ở dưới đài cải lầy om sòm, vừa đến giờ ngọ. Bao-Công trên đài ngay tay áo ra, miệng niệm câu kệ của đức phật Thế-tôn ; khi ấy Ngọc-diện-miêu trong áo nhảy ra, chẳng khác như hùm dữ gặp thịt, bước xuống dưới đài kêu một tiếng lớn, hào quang xẹt ra, bắt cản ngan cô vua Nhơn-tôn giả, còn Quắc-giả hoảng kinh, ló đuôi chuột ra mà chạy chẳng khỏi, bị thần-miêu cản ngan bụng, rồi nhảy tuốt xuống đất, các quan dân đều vỡ chạy, còn Thừa-tướng với Tú-tài giả muốn xuất hình bay chẳng kịp, bị thần-miêu giết hết ; sót lại Bao-Công giả tàng hình bay lên trên mây, Ngọc-diện-miêu liền hóa đạo kim-quang rượt theo, cản tha về bỏ một đồng dưới đài, thiên-hạ quan-dân thấy trừ đảng lũ yêu ấy rồi đều khen ngợi ; Bao-Công xuống đài đến xem thấy năm chuột yêu, bề dài hơn trượng dư, cẳng chơn giống người, còn mấy chỗ bị thần-miêu cắn đó, thì chảy mủ ra nướm. Bao-Công tàu với vua rằng : « Ấy là nó ăn những máu thịt người mới lớn mập như vậy. » Nên khiến quân hộ-vệ xé thịt nó mà ăn dựng giúp thêm sức mạnh. Tống-nhơn-tôn truyền cải giá hồi triều, các quan đều vào chầu ; Nhơn-Tôn cả vui bèn với Bao-Công vào ngai mà khen thưởng, truyền thiết yến đãi Bao-Công và các quan văn-võ bãi tiệc rồi, Bao-Công về dinh dạy Tú-tài phải đem Hà-thị về, vợ chồng sum hiệp như xưa. Nàng Hà-thị bị yêu khí thâm nhập cốt chĩ, nên

(1) Chức quan của Địch-Thanh.

đau bụng hoài. Tú-tài lấy thuốc linh-đơn của Đông-chơn-nhơn cho Hà-thị uống rồi mửa hết khí độc ra, mạnh lại như trước. Thấy án này thì rất lạ trong thiên hạ.

ÁN THỨ NĂM

Giáo thiệc khấu hầu

Nơi tỉnh Sang-đông, Cồn-châu-phủ, Khúc-phụ-huyện, có họ Lữ tên Duật-Nhơn, sanh một trai gọi Như-Phương mới vừa mười tuổi, vào trường học tập, trí huệ sáng láng, tánh hạnh thông minh. Trong ấp có một Phó-sứ tên Trần-bang-Mô, nghe tiếng Như-Phương, nên khiến con mình là Văn-Mạng cũng đồng học một trường, bèn làm mai đặt gã con gái là nàng Nguyệt-Anh. Văn-Mạng nói rồi, cha con Duật-Nhơn ưng chịu, sắm đủ sáu lễ.

Cách vài ngày Duật-Nhơn nói với Văn-Mạng, thưa cùng anh chị định ngày sinh lễ nghinh-hôn. Bà sui gái là Trần-Cúc sắm sửa đồ đạc đưa con về nhà chồng. thiệt nàng Nguyệt-Anh bóng sắc xinh tốt người người đều khen. Khi đó cũng có những anh em bạn học, đều đi lễ khánh-hạ mà chúc mừng cho vợ chồng mới, lại có con quan Lại-bộ-thượng-thor, tên là Châu-hoảng-Sử, thiệt tay ăn chơi, dạo quán dựa lều, rượu trà say sưa, chọc gái ve vặt, cũng đến đi hồ trong đó; lúc đám cưới đã xong rồi, vợ chồng ăn ở rất hòa thuận cùng nhau. Nguyệt-Anh làm dâu với cha mẹ chồng thiệt chí hiếu, không trái ý chút nào, chẳng dè trong cuộc vui mừng mà biến sanh tai họa. Là vợ chồng Duật-Nhơn nhuốm bệnh đều chết hết. Như-Phương chẳng xiết chi than khóc, thủ hiếu ba năm, mảng tang rồi, vào thi đã đậu trường hương, vợ lại sanh đặt một trai; đến kỳ vua mở hội thi, Như-Phương sắm sửa ra kinh kỳ, dặn vợ nhà lo nuôi con, đặt mình lập chữ công danh. Ngày ấy tờ thầy quấy gói xuống thi, đi giữa đường Như-Phương bị bắt, thẳng đây tờ tên Trình-Nhị trốn về dặng, nói cho nàng Nguyệt-Anh hay. Nguyệt-Anh nghe rồi nhào lẳng xuống khóc, nhờ có cha mẹ anh em khuyên dức mới thôi. Trần-

bang-Mô nói rằng: « Thôi, để cha đến đó lo mưu giải cứu, vậy một mình con ở nhà khó lòng, chỉ bằng để cha đem thằng cháu ngoại theo luôn thể. » Nguyệt-Anh nói: « Lời cha dạy con chẳng dám cãi, nhưng mà cha nó bị bắt còn mất chưa biết, để lại một chút dòng giống, nên đem con tôi đi, e giữa đường có rủi ro, thì chẳng ai nối dòng cho họ Lữ, tôi ở nhà một mình rất nhớ thương. » Trần-bang-Mô nói: « Con nói như vậy cũng phải, vậy cha với hải anh con đồng đi, còn hai chị dâu con ở nhà, thì phải qua lại chơi bời với nhau cho giải khuây, chớ đem bụng lo rầu mà sanh bệnh. » Bang-Mô dặn rồi liền đi, còn Nguyệt-Anh thì nhứt thiết việc nhà đều phụ thác cho vợ chồng Trình-Nhị cai quản, còn bên mình thì có con đầy tớ bảy tuổi tên là Quế-Anh theo hầu hạ mà thôi, đóng cửa không tới lui nhà nào hết, chẳng dè vợ Trình-Nhị tên là Xuân-Hương, trai gái với một thằng bợm bãi ở xóm đó tên Trương-mậu-Thất Ngày đêm ân ái giao hoan đả lâu, bữa nọ Trương-mậu-Thất nói cùng Xuân-Hương rằng: « Chũnàng tuổi còn nhỏ mà chồng đi khỏi đả lâu, chắc lòng nhớ tưởng việc tình dục, vậy nàng khá làm mai cho ta. » Xuân-Hương nói: « Cò tôi lòng dạ ngay thẳng, không chịu tà vạy chút nào. Chẳng phải chuyện đại sự thì không ra đến nhà trước, việc ấy chắc chẳng dặng đâu. » Mậu-Thất lại nói chơi rằng: « Nàng thiệt lòng xấu sợ ta có trai gái, ý ghen nên không chịu nói. » Xuân-Hương nói: « Thiệt việc khó tính chớ chẳng phải tôi ghen tương chi. » Không dè lòng người đều giống nhau lại toan mưu kin hơn Mậu-Thất nữa. Là Công-tử tên Châu-hoảng-Sử từ ngày đi lễ đám cưới, thấy bóng sắc Nguyệt-Anh rồi đem lòng ao ước, đến chừng nghe Như-Phương bị bắt, nên tới quán rượu gần nhà Như-Phương vào ăn uống mà dò thám những kẻ quen biết việc nhà Nguyệt-Anh dặng hỏi thăm; xảy đâu gặp một người hiền việc vợ chồng Như-Phương, nên công-tử làm quen mà hỏi dò, người ấy tình thiệt nói hết rằng: « Lữ-như-Phương là dòng dõi con nhà nọn đức, đến nay lại bị bắt, thiệt trời chẳng có con mắt, còn người dâu là Nguyệt-Anh thờ cha mẹ chồng rất chí hiếu, ăn ở thuận hòa, chồng bị bắt, ở nhà một mình cùng con đầy tớ nhỏ nội trong phòng mà thôi, còn nhứt thiết gia sự giao cho vợ chồng Trình-Nhị quản xuất, không sai một mảy. Ấy bởi người chủ có phước đức nên đầy tớ được hiếu

nghĩa, vậy đáng khen đó. » Công-tử nghe tên khách nói việc Trình-Nhị như vậy, mới hỏi gầy dầu người ấy rằng : « Tôi nghe vợ Trình-Nhị tánh nết lo âu lắm, nhờ có đức hạnh chủ nhà sửa trị phải chăng ? » Người ấy nói : « Sao mà công-tử biết việc ấy, tôi cũng hiểu việc đó là có tên Trương-mậu-Thất cũng tay buôn ngựa bán người, trai gái với vợ Trình-Nhị, mà nhà va kể bên vách Như-Phương, tới lui cùng vợ Trình-Nhị ăn ngả nằm ngồi tại đó, khi có chồng nó về thì thôi. » Châu-hoảng-Sử nghe rồi, trong lòng nghĩ rằng : « Năm trước ta đến đi hồ, nên còn nhớ trong nhà buồng the chỗ nào thì phía sau, lại có một đường nhỏ vô nhà, vậy thừa dịp Trình-Nhị đi khỏi rồi mình trốn vào ẩn trong nhà tắm, chờ nàng vào mà gian hãm chơi. » Toan mưu xong rồi.

Ngày thứ nghe Trình-Nhị đi khỏi, trời đã xế chiều, mới theo đường phía sau vào núp trong nhà chánh. Còn Nguyệt-Anh thì kêu con Thu-Hương coi con mình đang đi tắm, rồi vào phòng đóng cửa cài áo quần, thay chăn, thì nhớ lại cái cửa sổ còn mở, bèn lật dật bước ra mà đóng. Khi ấy Châu-hoảng-Sử thấy nàng mình trần, vận chăn bày màu da trắng, thì dương-vật (1) đã cử dậy tinh khí đã xuất ra. Nguyệt-Anh tắm rồi mới bước vào phòng, thì Hoảng-Sử nom theo đến giường, bèn ôm đè Nguyệt-Anh xuống phần thì tắm chưa kịp lau, âm-hộ (2) còn ướt, nên bị Hoảng-Sử hãm dặng, bèn le lưỡi dút vào miệng Nguyệt-Anh cho nàng chẳng la được. Nằm trên mặc tình bương chải. Còn Nguyệt-Anh thỉnh linh xảy gặp như vậy, nghĩ mình đã chịu như nuốt rồi, chỉ bằng cắn đứt lưỡi nó rồi mình chết sau cũng chẳng muộn chi, nên mới cắn răng lại cho đứt chót lưỡi. Châu-hoảng-Sử rút lưỡi ra chẳng dặng mới lấy tay bóp riết họng mà cũng không nhả đến chết rồi, Hoảng-Sử lên chạy ra về không ai thấy hết, chập lâu khiến thằng con nhỏ khóc, thì con Thu-Hương chạy kêu mà chẳng nghe lên tiếng, cửa buồng đóng xô không dặng, mới chạy xuống nhà dưới kêu Xuân-Hương liền thắp đèn lên xem, đến nơi cửa còn đóng, thò tay lần mở dặng, vào trong đã thấy Nguyệt-Anh chết mà trong miệng có ra

(1) Đồ kín của đèn ông.

(2) Đồ kín của đèn bà cửa mình.

máu, nơi vết-hầu còn bầm đỏ, mình mẩy trần truồng, chỗ âm-hộ còn ướt, nên chẳng biết ai, bèn tri hô xóm riềng chạy tới đều thấy như vậy, chẳng có chi. Có mấy người lân-tộc là Lữ-dục-Thập, Tứ-Ngô, Triệu-Thập đều nói rằng : « Việc này là bị quân hoan vào hãm hại, nên Nguyệt-Anh muốn la, mà nó bóp họng đến chết, chúng ta tưởng chẳng có ai, nghĩ Xuân-Hương trai gái Mậu-Thất, thì chắc hai đứa đó đồng mưu gian hại. » Bèn trối Xuân-Hương lại, rồi đắp diệm thây nàng Nguyệt-Anh. Còn đứa nhỏ thì mướn vú nuôi.

Ngày thứ Trình-Nhị về nhà thấy việc đại-biến mới hỏi căn do, thì mấy người ấy nói : « Xuân-Hương thông gian cùng Mậu-Thất nên đồng mưu hãm hại. » Trình-Nhị bèn làm đơn vào cáo với huyện-quan.

ĐƠN RẰNG :

« Vì lập cáo bầm kẻ dữ giết người, là Trương-mậu-Thất thiệt tay điểm đàng, xẻo quyết dâm-ô, chẳng lo sanh nghiệp, nó lấy vợ tôi, tên là Xuân-Hương, khi vẫn mặt tôi, ăn nằm cùng nhau, tôi lui không sợ, ra vào chẳng kiêng, lấy tờ đã xong, muốn đến chủ gia, tôi mắc đi xa, chủ tôi ở nhà với con Thu-Hương, thừa dịp đi tắm, ôm dè hãm hại, chủ tôi muốn la, bị nó bóp họng, nghẹt hơi đến chết xóm riềng đều tới, đồng thấy tan tích, cúi xin thượng quan, tra minh tội ác, đừng yên oan hồn, còn lấy vợ tôi, ví như một ngựa, mà hai người cỡi, chẳng khác chén canh, hai miệng dành húp, còn hãm chủ tôi, lòng muốn một chĩnh mà sắm hai gáo, ý quyết một bếp, muốn nấu hai nồi, lấy vợ tôi việc nhỏ, giết chủ tôi tội lớn, xin định phép vua giết trừ quân dữ bày tỏ kêu oan. »

Nay bầm.

Quan huyện xem cáo trạng rồi, liền đến lấy luật nghiệm, cũng thấy nơi vết hầu đỏ bầm, trong miệng thì máu chảy, mình mẩy trần truồng. Bèn khiến Trình-Nhị lo hòm rương tần liệm chôn cất, rồi đem Xuân-Hương, Mậu-Thất với một bọn chừng về nhà-môn đăng tra khảo. Khi đó mới hỏi Trình-Nhị rằng : « Chủ người bị gian hãm đến chết, còn vợ thì trai gái với Trương-mậu-Thất, có sao người không hay ? » Trình-Nhị nói : « Tôi mắc đi đòi nợ hai ngày mới về tới nhà, thì

thấy việc cả biến như vậy, nên hỏi những người xóm riêng là Dục-thập-Tứ và Triệu-Thập đều nói rằng: Ở nhà vợ tôi trai gái với Trương-mậu-Thất hai đứa thông gian, nên mới toan mưu hãm dâm, rồi chủ tôi la lên thì bị nó bóp họng đến chết; nên tôi liền lập trạng vào cáo bẩm thượng-quan, thiết tôi chẳng rõ biết việc ở nhà, cúi xin thượng-quan tra hỏi vợ tôi thì ra mối mang. » Quan huyện hạch hỏi Xuân-Hương rằng: « Người cùng Mậu-Thất đồng mưu gian hại Nguyệt-Anh, quyết phải tỏ thiệt. » Xuân-Hương nói: « Vốn tôi thiết có tư tình cùng Mậu-Thất, song việc đồng mưu mà giết chủ thiết chẳng biết ai. » Quan huyện lại hỏi: « Vậy chớ ai giết Nguyệt-Anh? » Xuân-Hương thưa rằng: « Thiệt tôi không biết ai! » Quan huyện liền dạy đem Xuân-Hương ra khảo kẹp. Xuân-Hương mắc đau chơn quá, nên phải há miệng bèn khai rằng: « Việc giết chết thì tôi không biết ai, còn Trương-mậu-Thất có nói với tôi rằng: Cô tôi tuổi còn nhỏ, mà lại có bóng sắc, biểu tôi làm mai dâm cho va, thì tôi nói cô tôi chẳng phải như ai, vì tánh hạnh ngay thẳng trung trinh, việc ấy chắc chẳng nên, vậy ý tôi tưởng chắc là Trương-mậu-Thất lén tôi mà làm như vậy. » Quan huyện dạy đem Mậu-Thất ra tấn hỏi: « Người khá nói thiệt thì khỏi chịu khổ hình. » Mậu-Thất khai nói chẳng biết việc ấy. Quan huyện nói: « Như chẳng có, sao người biểu Xuân-Hương làm mai cho người. » Khi ấy Dục-thập-Tứ và Triệu-Thập nói: « Vì một việc có thì trăm chuyện cũng đó, xin lệnh thượng-quan thẩm xét. » Mậu-Thất nói: « Ấy là kẻ phản cho tôi, chớ vốn thiết 2 người đồng mưu giết Nguyệt-Anh mà lại đổ thừa cho tôi với Xuân-Hương, vậy xin thượng-quan tra khảo hai người ấy thì ra mối mang. » Quan huyện hỏi Xuân-Hương rằng: « Vậy trong lúc chủ người chết người ở tại đâu? » Xuân-Hương nói: « Tôi ở dưới nhà trù (1) đang làm công việc, thì có con Thu-Quế chạy xuống kêu tôi nói em khóc, mà nó kêu cô tôi chẳng lên tiếng, phần cửa buồng mắc đóng nó mở khôngặng, vậy tôi liền cầm đèn lên coi thì thấy cô tôi đã chết trên

(1) Là nhà bếp chỗ nấu ăn.

giường, rồi tôi kiếp trỉ hô lên, lúc ấy có Dục-thập-Tứ và Triệu-Thập chạy đến, hai người bèn bắt tôi mà trói lại, nên tôi tưởng chắc hai người đồng mưu hãm hại rồi về, chừng nghe hô hoản mới chạy lại mau mà vu tội cho tôi. » Quan huyện dạy giam hết lại sáng mai sẽ hay.

Ngày thứ bắt con Thu-Quế đem vào dinh trong. Quan huyện mới hỏi ngọt nỏ rằng : « Con biết chủ con ai giết không ? » Thu-Quế nói : « Chẳng biết ai, còn bữa đó chủ tôi biểu xách nước tắm, thì tôi múc nước rồi, chủ tôi biểu coi em đang đi tắm rồi vô thì đóng cửa buồng lại. Một chập tôi nghe giấy đập-đập trong phòng cả canh, lại nghe tiếng ú-ớ muốn nói mà chẳng nói được, rồi thì nín mất ; kể em nhỏ khóc, tôi chạy kêu, cô tôi không lên tiếng, mà cửa buồng đóng lại, tôi liền kêu chị Xuân-Hương vội vàng cầm đèn lên, thì thấy mới tắm mình còn ướt chưa mặc áo quần mà chết trên giường. » Quan huyện hỏi : « Mày thấy tên Dục-thập-Tứ và Triệu-Thập, thường có lại nhà chủ mày không ? » Thu-Quế nói : « Không có đến lần nào hết. » Quan huyện lại hỏi : « Trương-mậu-Thất có lại không ? » Thu-Quế nói : « Thường bữa đến dưới nhà trù mà dọn hớt với chị Xuân-Hương. » Quan huyện nghe rồi mới thăm xét rõ ràng, liền dạy đòi hết ra mà nói rằng : « Hai người chứng thì vô cang, còn Trương-mậu-Thất trước khi người biểu Xuân-Hương cột xách chẳng được, vậy hằng ngày người ở nhà đó đã hiểu tình ý, mỗi bữa chiều thì Nguyệt-Anh tắm rửa, nên người ẩn vào núp trong phòng, chừng Nguyệt-Anh tắm rồi vô thay đồ, bị người dè hãm hiếp. Nguyệt-Anh muốn la lên, bị người bóp họng đến chết, huống chi nhà đó không ai tới lui. Còn Xuân-Hương thấy việc chẳng nhem nên mới trỉ hô lên, ý muốn lấp tai che mắt người, chắc hai đứa bây phải định tử tội. » Bèn khiến Trình-Nhị cùng các chứng trở về, đặt làm sổ giải về Thượng-ty. Còn Trình-Nhị lòng trung nghĩa lo lắng sóc nuôi dưỡng con của chủ mình rất kỹ cang.

Cách đến ba năm, xảy gặp Bao-Công tuần tra đến huyện ấy, nên người cha Trương-mậu-Thất tên là Học-Lục, đòi trạng vào kêu oan.

Bao-Công thấu đơn xem rồi, đêm ấy mới lục coi những tờ luật nghiệm khai báo, xem tới chỗ Nguyệt-Anh chết oan

đó thì tinh thần mê mang, đôi mắt liêm diêm, xảy thấy một người con gái tuồng như đến kêu oan. Bao-Công hỏi : « Nàng có việc oan ức chi thì khá tỏ bày. » Người ấy chẳng nói chi, mà miệng lại đọc mấy câu chữ rằng : *Nhứt sữ lập khẩu phụ, bác ma thông khoa nhứt liễu, cư thiết đầu lưu khẩu hàm oan, tri thù hoành tử phương tiêu hận*. Bao-Công dục mình mới biết là chiêm bao, trong lòng khiến nghi, lại thấy một con tri-thù (1) chết nằm trên tờ 'rạng cáo, lại hả miệng đứt hết nửa khúc lưỡi. Bao-Công bàn luận nghiệm nghĩ mà không hiểu ý dặng lại bàn như vậy : « Tên hãm giết Nguyệt-Anh đó chắc là họ Lại hoặc họ Châu đây. »

Rạng ngày thẩm tra các án khác đã rồi, chừng xét đến vụ đó Bao-Công nói cùng Mậu-Thất rằng : « Ta xem lời khai con Cúc-Hương nói nhà ấy không có ai tới lui hết, có một mình người lân la, huống chi người lại biểu Xuân-Hương làm mai cho người thì dả ló mòi gian rồi, đến nay mà còn tới kêu oan chi dặng. » Mậu-Thất nói : « Tôi thiết không có, vì khi trước quan huyện định quyết cho tôi, có miệng mà cãi chối không dặng, đến nay dả bị giam cầm ba năm rồi, thì tôi chắc chết, sao tôi không khai một tiếng, cha tôi thấy việc oan ức như vậy, nên phải kêu oan, may trời có mắt mới gặp Tôn-quan dặng phân đoán minh bạch. » Bao-Công lại hỏi Xuân-Hương cũng khai chẳng biết và nói rằng : « Bây giờ chủ tôi chết rồi thì tôi xin chịu chết theo mà thôi. » Bao-Công khiến đem Mậu-Thất tấn tra cật hỏi : « Trong lúc người vô phòng hãm dâm Nguyệt-Anh, người thấy những đồ trong buồng món gì, phải kể hết ra. » Mậu-Thất nói : « Tôi không biết mà khai sao dặng. » Bao-Công nói : « Tội người chắc chết, nay sao chẳng chịu khai. » Mậu-Thất nghe nói, nghĩ tưởng số mình phải chịu oan khiên nên mới khai dối rằng : « Trong phòng có màn thêu trướng gấm, nệm gối bông hoa. » Bao-Công đòi Xuân-Hương mà hỏi : « Trong phòng chủ người có những món chi, phải khai cho thiết. » Xuân-Hương khai rằng : « Chủ tôi tuy nhà giàu có mà tánh chẳng chịu huê-mỹ, nên trong phòng sắm mùng vải chiếu lát vậy mà thôi, chớ chẳng có món chi là quý bết. » Bao-Công nghe khai không y như lời Trương-mậu-Thất thì biết chẳng phải Mậu-Thất, nên mới hỏi Xuân-Hương rằng : « Anh em bạn của chủ người

(1) Là con nhện nhện.

có người nào họ Châu tên Sữ không ? » Xuân-Hương nói :
« Chủ tôi khi ở nhà thì có Công-tử của Châu-lại-bộ thượng-
thor thiết nghĩa tới lui, từ ngày chủ tôi bị bắt rồi, thì chẳng
đến nhà nữa ; bây giờ ở học hành tại nhà Huỳnh-quất-Tài. »

Bao-Công khiến giam hết lại, đêm ấy cũng lấy án đó ra
xem, thì cũng chiêm bao như trước vậy. Khi thức giắt dây
mới bàn chiết tự rằng: Chữ *nhứt sữ* ráp lại thì là chữ *lại*,
chữ *lập khẩu phụ* ráp lại là chữ *bộ*, chữ *bác mã* ráp lại là chữ
công, chữ *nhứt liễu* ráp lại là chữ *tử*, thì rõ ràng là *Lại-bộ*
công-tử. Còn hai câu : *Thiệt đầu lưu khẩu hàm oan, tri thù*
hoành tử phương tiêu hận. *Tri thù* bàn ra họ *Châu* ; *hoành*
tử bàn ra *Hoảng-Sữ*.

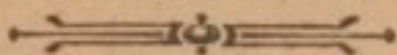
Ngày thứ mười hết các Công-tử đến dâng hạch chữ, Bao-
Công nói : « Hiền khiết học hành thế nào ? » Hoảng-Sữ
đáp lại tiếng nói ngọng ú ớ rồi từ tạ ra về, Bao-Công đã
sanh nghi, rồi kể năm tên Công-tử khác đến. Bao-Công hỏi
rằng : « Các Công-tử học hành khá không ? Còn Châu-công-
tử tương mạo được hết mà sao tiếng nói không rõ ràng,
nên tôi tiết người vậy mà mang tật uồng quá, chẳng biết hồi
mới sanh ra như vậy, hay là lớn lên mới có ? » Các Công-
tử nói : « Cách bốn năm trước Châu công-tử ở học tại làng
Sùng-phong, đến ngày mồng tám tháng sáu, ngũ quên nửa
đêm cần dứt chót lưỡi, nên bây giờ tiếng nói ngọng đót như
vậy. » Rồi các Công-tử đều từ tạ về hết. Bao-Công nghĩ
tưởng rằng : « Ta xem trong trạng cáo, đêm mồng tám tháng
sáu, mà Châu-hoảng-Sữ cũng dứt lưỡi ngày đó, còn Nguyệt-
Anh khi chết miệng có máu. Ấy chắc là Hoảng-Sữ khi trước
đồng ở một làng thiết nghĩa với Như-Phương thì trong lúc
đám cưới sao cũng đi hò, nên xem biết buồng the, đường
đi nẻo bước trong nhà chỗ nào, vậy thừa dịp nhà không ai,
lấn vào trong phòng chờ Nguyệt-Anh tắm vô rồi ép hãm
dâm ô, tính dứt lưỡi vào miệng cho không la động. Còn
Nguyệt-Anh mình bị nhục hãm lở rồi, sợ nó chạy khỏi nên
mới cắn răng lại cho dứt lưỡi ; Hoảng-Sữ rút ra chẳng dặng
bèn bóp họng đến chết rồi trốn không ai hay, xét lại ngày
Hoảng-Sữ dứt lưỡi với bữa Nguyệt-Anh chết thì trùng nhau,
mà lại trùng nhằm câu chữ trong điềm chiêm bao. (*Thiệt đầu*
lưu khẩu hàm u oán) nghĩa là : Miệng ngậm chót lưỡi trả việc

u oán, đã chết rồi thiệt không nghi vậy.» Mới cho mời Châu-hoảng-Sử đến, bèn lấy trọng hình tấn tra đó, thấy thấy đều khai nói rõ ràng xin chịu thường mạng. Bao-Công kết án dặng xử tử.

Lời án rằng :

« Tra dặng nhưn mạng, là một Công-tử, tên Châu-hoảng-Sử, mình con nhà quan, sao chẳng giữ phép, làm đều ô nhục, không khác chó trâu, giao nghĩa bậu bạn cùng tên Như-Phương gặp diệp cưới vợ, chàng bèn đi hồ, xem thấy Nguyệt-Anh, mới sanh lòng tà, dọ biết trong nhà, ruồi tên Như-Phương, đi thi bị bắt, nhưn lúc ngặt nghèo, mồng tám tháng sáu, Công-tử Hoảng-Sử, ần bóng vô phòng, chờ nàng Nguyệt-Anh, tẩm vào hảm hại, lại sợ tri hô, bóp hầu đến chết, Mậu-Thất mang họa, oan hồn Nguyệt-Anh, miệng ngậm khúc lưỡi, và mách chiêm bao, tra ra thiệt quả, là Châu-hoảng-Sử, vào hình đại tịch (1), chẳng khỏi gương linh, còn Trương-mậu-Thất, cùng gả Xuân-Hương, việc đó thì oan, hai đũa gian dâm, chẳng khỏi bị đày, lưu qua xứ khác, bia danh ngày sau, làm gương thiên-hạ. »

Nay án.



ÁN THỨ SÁU

Giang ngạn hắc-long

Nói vãi đất Tây-hộ, có họ Trình tên Vĩnh, lập một cái tiệm ngủ, để cho kẻ qua lại, lở đường an nghỉ dặng thâu tiền ; bèn cho tên Trương-Vạng làm tài phú, coi sóc trong tiệm, và biên chép tên họ những khách đến ngủ.

Ngày kia có một sãi nhỏ, họ Giang tên Long, muốn qua Đông-kinh dặng hội trường kỳ, đi đến đó trời đã chiều tối nên mới vào tiệm Trình-Vĩnh mà ngủ. Đêm ấy sãi Giang-Long ở trong phòng một mình, bèn xếp vuốt quần áo, và lặn bạc đăm theo trong lưng ra để trên giường ; xảy có tên Trình-Vĩnh đi uống rượu nhà anh em bạn, rồi về tiệm xem thấy trong buồng ấy có thắp đèn sáng, vậy bước tới dòm coi thấy bạc rồi nói với Giang-Long rằng : « Chẳng biết thầy ở đâu mà đến đây, đăm tiền bạc theo nhiều ít, tục thường nói ; hễ việc vàng bạc hay động lòng người, nên

phải phòng đều ruồi ro.» Giang-Long nghe nói thì cảm ơn Trình-Vĩnh, chẳng dè anh ta miệng thì nói tử tế hiền lành, mà trong lòng sanh gian hiểm độc dữ. Bèn vào trong lấy một cây đao bén, chờ tới canh khuya, đến cửa buồng sải Giang-Long nhảy vào hét lớn rằng: « Tiền bạc đâu phải đưa cho ta, không thì bị chết.» Giang-Long đương ngủ, xảy nghe như vậy, cả sợ mà chưa kịp trở tay, thì đã bị Trình-Vĩnh đâm một đao chết rồi, chôn thây tại trong buồng ấy, lục lấy hết bạc, rồi vào phòng trong ngủ êm chẳng ai hay.

Sáng ngày đem bạc ấy ra mua bán, hơn vài năm đã nên nghiệp lớn giàu to, lại cưới con gái Hứa-Nhị về sanh dặng một trai tên là Trình-Tích, hình tướng khôi ngô, tư dung lịch sự, thương cung như ngọc quý, nung niêu trên tay, Trình-Tích lớn lên thì chẳng chịu học hành, lòng ưa chơi bời du dặng, mà Trình-Vĩnh vì con một, nên cung quá không rằng dạy, thường khi la nói, thì Trình-Tích bỏ nhà đi.

Ngày kia Trình-Tích đến thợ mướn rèn một cây đao bén sắt, rồi cách ít bữa đến nhà người anh em bạn của cha nó tên là Nghiêm-Chánh. Nghiêm-Chánh thấy Trình-Tích đến cả mừng, bèn hối vợ dọn rượu cơm, rồi biểu Trình-Tích lên ăn uống. Nghiêm-Chánh hỏi: « Ngày nay cháu đến nhà chú đây, vậy anh chị có nhả nói chi không? » Trình-Tích nghe hỏi nổi giận trợn mắt rằng: « Tôi muốn nói mà khó mở miệng quá. » Nghiêm-Chánh lấy làm lạ bèn hạch hỏi: « Cháu có việc gì nói đi, không can chi. » Trình-Tích nói: « Cha tôi thiệt là thằng ăn cướp, nên cháu muốn giết đó, đã sắm đao bén rồi; vậy cháu nói cho chú hay, ngày mai thì ra tay. » Nghiêm-Chánh nghe nói như vậy, thì hồn bay khỏi xác, phách tan nửa lũng, bèn nói rằng: « Cháu ôi! tình cha con rất thân, khuyên cháu chớ làm chuyện đại nghịch, lời nói ấy nếu người ngoài hay dặng, thì rất cười chê lắm. » Trình-Tích nói: « Sao tôi cũng giết cho dặng, tối sớm nội ngày mai đây. » Nói rồi đứng dậy quày đi liền. Nghiêm-Chánh sáng sớm lòng hồi hộp, bèn nói lại với vợ là Huỳnh-thị. Nàng ấy nói rằng: « Việc này chẳng phải dễ, như nó chẳng đến nói với mình thì thôi, chớ nay nó đã cho ta hay, như đến việc rồi nói sao dặng. » Nghiêm-Chánh nói: « Như vậy thì tính sao? » Huỳnh-thị nói: « Chẳng phải đến

cáo quan thì mới khỏi họa. » Nghiêm-Chánh nghe lời vợ, ngày thứ năm đơn vào Bao-Công thưa cáo việc ấy. Bao-Công xem đơn rồi, thấy chuyện đại nghịch như vậy bèn nói rằng: « Con nhà dân dã mà dám loạn luân như vậy. » Liền đòi cha mẹ đến hỏi, thì Trình-Vĩnh cũng khai thiệt rằng: « Con tôi có lòng muốn giết tôi. » Người vợ khai rằng: « Thằng con tôi thường hăm giết cha nó trước mặt tôi, bởi bị tôi la rầy mà nó cũng chẳng chịu thôi. » Bao-Công khiến bắt Trình-Tích đến hỏi thì cúi đầu làm thinh mà chẳng chối cãi chi hết, lại đòi những người ở xóm đó đến hỏi thì cũng đều nói Trình-Tích có lòng giết cha, thường khi hằng giấu cây dao trong lưng. Bao-Công day xét trong mình thì không có, người cha nói: « Nó hăm ngày mai giết tôi, nên nó còn để trong phòng. » Bao-Công kíp sai Trương-Long đến buồng Trình-Tích xét thiệt có lưỡi dao sáng ngời ló trên đầu giường, bèn đem về nạp. Bao-Công tra hỏi Trình-Tích cũng làm thinh không nói chi, nên chưa quyết lẽ nào bèn giam hết nội vụ rồi lui vào dinh trong suy nghĩ rằng: « Tình cha con rất thân, không có cớ chi, lẽ nào nó làm chuyện đại nghịch như vậy việc này lòng cả nghi. » Bèn ngẫm nghĩ giây lâu rồi nói rằng: « Hay là cha con nó có oan khiên kiếp trước chẳng. » Bàn luận rồi vào ngũ liên chiêm bao, thấy giữa trung gian (1) có nổi lên một con hắc-long (2), trên lưng có vị thần cưỡi, tay cầm cây hốt (3) mình mặc áo hồng bào, đến mà nói rằng: « Xin Bao-đại-nhơn đừng trách nó là thằng con bất hiếu (4), ấy bởi việc hai mươi năm trước. » Nói rồi cưỡi rồng bay mất Bao-Công dực mình thức dậy bàn điềm ấy mới hiểu ý, sáng ngày ra khách day đem hết nội vụ, bèn kêu Trình-Vĩnh đến gần cật hỏi: « Gia nghiệp của người ông bà để lại, hay là một mình tạo lập ra? » Trình-Vĩnh thưa: « Khi trước tôi nghèo, có lập tiệm cho bộ hành qua lại nghỉ ngơi, dặng lời nhiều mới trở nên giàu có. » Bao-Công hỏi: « Ai coi sổ biên chép trong tiệm? » Trình-Vĩnh thưa: « Có tên Trương-Vạng, làm tài-phú ký biên sổ bộ. » Bao-Công cho đòi Trương-Vạng, biểu đem hết sổ bộ biên

(1) Giữa sông.

(2) Con rồng đen.

(3) Cây thẻ bằng ngà để che mặt tàu bày nói chuyện.

(4) Hoan đảng hung dữ không tưởng cha mẹ.

tên những khách vào ngũ tiệm ấy đến bèn xét coi thiệt trong sổ có biên rõ một sãi, họ Giang tên Long, ngày ấy tháng ấy đến ngũ tiệm đó. Bao-Công bàn rằng : « Khi hôm chiêm-bao thấy trung-giang có con Hắc-Long, chắc là sãi này họ Giang tên Long đây. » Bèn đòi Trình-Vĩnh vào trong bình phong hỏi rằng : « Nay tra đả rõ ràng con người phải bị chém, còn tội người chẳng khỏi ; vậy chuyện kìn của người phải khai thiệt ra. » Trình-Vĩnh thưa « Con tôi hung oan, mong ơn thượng-quan xữ tử tôi cũng cam lòng. » Bao-Công nói : « Ta biết việc người rồi, còn dấu làm chi, có tên sãi Giang-Long cáo người việc hai mươi năm trước, nhớ không ? » Trình-Vĩnh nghe nói như vậy, tóc tay đều dừng, mình mảy nổi ốc, lập cập giây lâu mà không nói dặng, lại bị quở nạt nên khai thiệt hết. Bao-Công khiến quân đến tiệm ấy, vào phòng đào dưới giường coi thi về báo, thiệt có một thầy chôn, xương cốt đả rả hết, duy cái mặt da thịt còn tươi. Bao-Công khiến đem Trình-Vĩnh vào ngục tối, các chứng cứ đều thả về hết, bèn nghĩ Trình-Tích, ấy là sãi Giang-Long đầu thai lại, dặng đền oan khi trước, nên đòi thẳng con hỏi : « Ý gì người muốn giết cha người ? » Trình-Tích cũng không nói chi hết. Bao-Công nói : « Thôi để ta tha người đi xứ khác lo làm ăn, chẳng cho gặp cha, người chịu không ? » Trình-Tích nói : « Tôi không có tiền bạc, mà làm nghề chi cho được. » Bao-Công nói : « Người muốn làm nghề gì, để ta cho một trăm quan tiền làm vốn. » Trình-Tích nói : « Như tôi dặng trăm quan tiền, thì tôi mua độ điệp, sắm đồ tu hành làm sãi mà thôi. » Bao-Công mới tin chắc là oan oan tương báo, bèn khiến Lại-bộ đến tịch hết gia sản của Trình-Vĩnh, lấy đủ một trăm quan tiền, mà cho Trình-Tích rồi tha đi, bèn dầy Trình-Vĩnh ra nơi biên-địa sung-quân xứ khác, dặng ngày sau đầu thai đền lại cho sãi Giang-Long.



ÁN THỨ BẢY

Ô-bồn-tử.

Thuở lúc Bao-Công làm quan Thái-thủ nơi Định-châu, khi ấy có tên Lý-Hạo, ở phủ Dương-châu, nhà giàu có bạc vạn hộ, bèn qua nơi Định-châu buôn bán. Khi ấy vào cái quán cách xa thành chừng mười dặm, mà ăn uống quá say, nên đi về nửa chừng té nằm giữa đường, mê mang chẳng biết. Lại có hai thằng gian tặc tên là Định-Thiên, Định-Vạng dòm thấy trong mình Lý-Hạo có vàng bạc, mới đồng mưu cùng nhau, nhưn khi say mê ấy, khiêng thầy đem bỏ trong rừng vắng, rồi lục trong lưng được một trăm lượng vàng; liền lấy mà chia đồng nhau, rồi về nhà đưa cho vợ cất kín. Hai anh em bàn luận rằng: « Nếu người đó tỉnh dậy biết mất hết của, ắt sao cũng đến phủ Định-châu kêu nài, chỉ bằng bây giờ giết chết, thì mới biệt tích. » Nên liền đến đó đập Lý-Hạo chết, rồi mới đem thầy chất lửa đốt cháy tiêu, hóa nên tro đất. Sau có kẻ đào đất ấy về nắng làm chậu, hầm chín cho da đen dặng bán.

Có ông già ở phủ Định-châu tên là Dương-Lão mua nhằm cái chậu ấy đem về dặng để đựng nước dãi. Khi ấy nửa đêm thức dậy đi tiểu, xảy nghe cái chậu đó lên tiếng nói rằng: « Tôi thiệt là người khách ở phủ Dương-châu, sao ông lại dãi trong miệng tôi hoài. » Dương-Lão cả sợ dớn ốc, lật đật thắp đèn tỏ, rồi hỏi cái chậu đen ấy rằng: « Như thiệt người có việc oan chi thì nói, dặng ta kêu oan cho. » Cái chậu đen ấy trả lời rằng: « Tôi-thiệt là người ở phủ Dương-Châu, họ Lý tên Hạo, đi buôn bán nơi phủ Định-châu, mắc ăn uống say nên nằm tại giữa đường, lại bị anh em gian tặc tên là Định-Thiên, Định-Vạng, giựt lấy hết một trăm lượng vàng, rồi giết tôi đem thầy vào rừng đốt ra tro đất: lại bị người đào đất ấy mà làm ra cái chậu này, rất nên oan ức. Xin ông ra ơn đem cái chậu này đến trước mặt Bao-Công, dặng tôi kêu oan, vậy ngày sau tôi phò hộ dặng trả ơn cho ông? » Dương-Lão nghe rồi rất sợ hãi, chờ cho trời sáng, đem cái chậu ấy đến nha-môn xin kêu oan; vào đến Bao-Công hỏi: « Có việc oan ức chi ». Dương-Lão thuật chuyện cái chậu nói khi hôm. Bao-Công nghe rồi dạy đem chậu vào để dưới bệ: Bao-

Công hỏi thì không nghe cái chầu nói chi hết. Bao-Công nổi giận quở Dương-Lão rằng : « Dám đem chuyện huyền hoặc đến dối gạt ta. » Rồi dạy đuổi ra.

Dương-Lão bị quở nên đem chầu về nhà rất giận, tối đêm ấy cái chầu lại kêu nói rằng : « Xin ông chớ phiền, vì đến trước mặt Bao-Công mà tôi không kêu oan, là bởi không dấy kín, nên nói không dặng; vậy ông làm ơn cho tôi mượn cái áo, rồi đem tới Bao-Công đắp kín lại, dặng tôi bày nói hết các việc oan ức tôi. » Dương-Lão sợ hãi ngủ chẳng yên, đến sáng lấy cái áo gói kín lại rồi đem tới Bao-Công, nói chuyện hồi hôm cái chầu trả lời như vậy. Bao-Công cũng gằn giọng mà hỏi đó, thiệt cái chầu bậm nói hết các việc oan ức. Bao-Công cả kinh, liền khiến lính công-sai kịp bắt Định-Thiên, Định-Vạng; một chập đem về nạp, Bao-Công nói : « Hai người mưu sự giết Lý-Hạo làm sao, phải chịu thiệt. » Hai người nói : « Anh em tôi không biết việc ấy. » Bao-Công dạy khảo tra cũng chẳng chịu khai, bèn dạy giam vào ngục; mới cho lính đòi hai người vợ đến mà cật hỏi, thì cũng không chịu khai. Bao-Công nói : « Chồng hai người đồng mưu giết Lý-Hạo lấy 100 lượng vàng, rồi thiêu, đốt thây người ta ra tro bụi, còn vàng tại tay hai người cất giấu; chồng hai người đã khai nói phân minh, mà hai người còn chối cãi gì. » Hai nàng ấy nghe nói mới chịu rằng : « Vàng bây giờ còn chôn bên vách nhà. » Bao-Công cho lính dắt về đào lấy thiệt có. Bao-Công khiến dân Định-Thiên và Định-Vạng ra rồi nói rằng : « Vợ hai người đã đem một trăm lượng vàng nạp đây, ấy thiệt rõ ràng hai người giết Lý-Hạo sao không chịu khai. » Hai tên ấy thấy vàng rồi nhìn mặt nhau chẳng nói chi dặng, bèn chịu thiệt. Bao-Công luận hai tên đều tham của giết người, xử quyết chém đầu. Còn Dương-Lão cáo việc dặng thiệt quả, nên thưởng hai chục lượng bạc; lại vàng ấy với cái chầu đó, thì đòi bà con Lý-Hạo lãnh về mà chôn cái chầu đó.

Ấn này thiệt rất lạ lùng trong thiên hạ.



ÁN THỨ TÁM
Á tử bồng

Có một ngày kia Bao-Công đương ngồi, tên lính vào bẩm rằng: « Ngoài cửa ngõ có một thằng cầm, tay cầm cây roi lớn ý muốn đâm dăng cho lĩnh thượng-quan. » Bao-Công khiến dắt vào, bèn hỏi nó thì chẳng nói chi dặng. Các Thợ-lại bẩm rằng: « Vì thằng cầm này, mấy đời quan phủ trước, hễ mới đến thì nó đâm cây roi ấy vào dăng, thì phải bị ăn đòn rồi đuổi ra, vậy xin thượng-quan chớ hỏi chi mất công. » Bao-Công nghe rồi thăm tưởng thằng cầm này, có việc oan ức chi, nên chẳng sợ đòn bòng mà đến hoai; vì các ô-quan (1) trước không tra hỏi, đánh ép đuổi đi, nên trong lòng toan ra một kế, lấy huyết heo thoa trên vai thằng cầm dặng giả dò chặt hết một cánh tay nó, rồi đóng gông lại, đem để trước nha-môn, lại khiến hai tên quân lên đi dò coi những các người đến coi đó, bằng có kẻ nào nói thằng cầm bị oan, thì bắt dắt vào cho ta. Hai lính vâng lệnh đi giây lâu, thấy một ông già đứng chắc lười mà nói rằng: « Thằng cầm đó thiệt oan nó quá, nay lại chịu khổ hình, thấy vậy mà thương. » Hai lính nghe, rồi liền bắt dẫn vào. Bao-Công hỏi căng do. Ông già ấy bẩm rằng: « Thằng cầm này ở tại Nam-thôn tên là Thạch-Á, anh ruột nó là Thạch-Toàn, nhà giàu muôn hộ, mà nó cầm từ nhỏ đến lớn, lại bị người anh đuổi đi ra ngoài chịu đói rách chẳng ăn dặng gia tài một đồng, nó hằng đến cáo quan, thì bị đòn mà trở về, không minh oan được, đến nay lại bị chặt cánh tay, nên tôi thấy vậy mà thương. » Bao-Công nghe nói, bèn sai người đòi Thạch-Toàn đến hỏi rằng: « Thằng cầm này phải là anh em ruột với người không ? » Thạch-Toàn bẩm rằng: « Vì nhà tôi hay nuôi kẻ lặt nguyên, nên nó hồi nhỏ có ở với tôi nuôi làm phước, chớ chẳng phải là anh em bà con chi hết. » Bao-Công nghe nói như vậy bèn dạy mở gông thả thằng cầm ra. Thạch-Toàn lòng mừng từ tạ ra về; Bao-Công lại kêu thằng cầm vào, ra dấu biểu nó hễ gặp anh nó là Thạch-Toàn, thì chạy theo đánh đại không hề chi; thằng cầm ấy gặt đầu mà đi.

(1) Quan làm thực ăn tiền dân.

Có một ngày kia ra cửa Đông-môn gặp Thạch-Toàn, bèn giận quá chạy xốc lại đánh, Thạch-Toàn bị u đầu xể mặt, về nhà tức mình ninh không dặng, bèn đâm đơn cáo với Bao-Công rằng: « Thằng cầm chưởng giữ lễ phép, nên mới dám đánh anh ruột mình đến nỗi u đầu xể mặt. » Bao-Công nói với Thạch-Toàn rằng: « Như thằng cầm ấy thiệt chắc nó là em ruột người, thì tội nó rất nặng; em mà đánh anh thì phải bị đày: còn như người dung thì xử theo việc hai đảng đánh lộn vậy mà thôi. » Thạch-Toàn nói: « Thiệt nó là em ruột tôi. » Bao-Công lại ra dấu nói với thằng cầm rằng: « Sao mà dám đánh anh ruột cho đến xể mặt u trán vậy. » Khiến đâm ra đánh vài chục côn, rồi nói cùng Thạch-Toàn rằng: « Thằng cầm thiệt anh em ruột với người, mà sao chẳng chia gia tài cho nó, ấy thiệt là tấm lòng căm tham, nên mới như vậy. » Thạch-Toàn cứng họng hết nói dặng. Bao-Công dạy người đến lục xét hết gia tài, vàng bạc, ruộng đất, rồi chia làm hai ra, giao cho thằng cầm phân nửa, trong thiên hạ ai nấy nghe đều khen ngợi Bao-Công.

Muốn biết án sau thế nào xem cuốn thư nhì thì rõ.



In tại nhà in XUA-NAY, Nguyễn-háo-Vĩnh,
62-64, Boulevard Bonard — Saigon.

THE PHUO-THANH

Journal of the

Explorations of the

in the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the

of the



of the

of the

LÊ-PHƯỚC-THÀNH

Libraire n° 44 bis, Marché-Saigon
Maison n° 12, rue Nguyễn-lấn-Nghiệm — Cầu-kho

Tại đây có bán thơ tuồng truyện sách
ca điệu hành vân

Tiệm Lê-phước-Thành
Tại chợ Sài-gòn (Sai-gon)
Bán đủ tuồng thơ
Cùng truyện lịch
Các thứ xưa nay
Đều đóng bìa xinh lịch
Sách Trương-vĩnh-Kỷ
Đặt văn hay tao nhã thanh bai
Đáng mua về cháu con học hành
Thêm nhiều tuồng lạ
Kiếm thời cải lương
Tiểu-thuyết vui buồn
Các nhà văn soạn
Đều bán đủ tại đây
Giá cả thật thấp
Hơn các tiệm ngoài
Mua sẽ huê hồng
Cho năm mươi phần trăm (50%)
Ở xa thời gởi theo nhà-thư
Tiền của quý khách
Lãnh hàng thì phải giao ngân.



In tại nhà in XƯA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64, Boulevard Bonard, Saigon.